



HOCMAI

HỆ THỐNG GIÁO DỤC HOCMAI

Học chủ động - Sống tích cực



**TUYỂN CHỌN ĐỀ THI TIẾNG VIỆT
VÀO LỚP 6 TRƯỜNG CLC**

TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÀ NỘI AMSTERDAM

Năm 2013

Bài 1. (2 điểm)

- Điền các từ *tài đức, tài hoa, tài năng, tài trí* vào chỗ trống sao cho thích hợp:
 - Chúng ta cần phát hiện và bồi dưỡng những trẻ cho đất nước.
 - Em sẽ cố gắng để trở thành một người vẹn toàn.
 - Cách đối đáp của Giang Văn Minh khi đi sứ Trung Quốc đã cho thấy ông là người
 - Chúng tôi trầm trồ trước những nét chạm trổ
- Nối các từ ở cột A với nghĩa tương ứng ở cột B.

A	B
Trung thành	Một lòng một dạ gắn bó với lí tưởng, tổ chức hay một người nào đó.
Trung hậu	Trước sau như một, không gì lay chuyển nổi.
Trung Kiên	Ăn ở nhân hậu, thành thật, trước sau như một.
Trung thực	Ngay thẳng, thật thà

Bài 2. (4 điểm) Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

[...] (1) Ngày hôm nay là ngày khai trường đầu tiên ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. (2) Tôi đã tưởng tượng thấy trước mắt cái cảnh nhộn nhịp, tưng bừng của ngày tựu trường ở khắp các nơi. (3) Các em hết thầy đều vui vẻ vì sau mấy tháng giời nghỉ học, sau bao nhiêu cuộc chuyển biến khác thường, các em lại được gặp thầy gặp bạn. (4) Nhưng sung sướng hơn nữa, từ giờ phút này giờ đi, các em bắt đầu được nhận một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam. (5) Các em được hưởng sự may mắn đó là nhờ sự hi sinh của biết bao nhiêu đồng bào các em. (6) Vậy các em nghĩ sao? [...] (Thư gửi các học sinh - Hồ Chí Minh)

- Từ **Việt Nam** trong cụm từ "một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam" thuộc từ loại gì?.....
- Câu (4) và câu (5) liên kết với nhau bằng phép liên kết nào? Nêu những từ ngữ thể hiện phép liên kết đó.
.....
.....
.....
- Theo em, tác giả đặt câu hỏi ở cuối đoạn trích nhằm mục đích gì?
.....
.....
.....
- Ghi lại tên một văn bản em đã được học cũng là lời tâm sự với các thiếu nhi được viết vào mùa thu độc lập đầu tiên của nước nhà và cho biết tên tác giả.

-
-
-
5. Tìm một câu thành ngữ hoặc tục ngữ có cặp từ trái nghĩa nói đến trẻ em.
-
-
-

Bài 3. (4,5 điểm) Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

[...] Giôn-xon! Tội ác bay chồng chất Nhân danh ai Bay mang những B.52 Những na-pan, hơi độc Đến Việt Nam	Đề đốt những nhà thương, trường học Giết những con người chỉ biết yêu thương Giết những trẻ em chỉ biết đến trường Giết những cánh đồng xanh bốn mùa hoa lá Và giết cả những dòng sông của thơ ca nhạc họa? [...] (Ê-mi-li, con ... - Tố Hữu)
--	---

1. Từ "**bay**" trong đoạn thơ trên thể hiện thái độ gì của tác giả? Tìm hai từ đồng nghĩa với từ đó?
-
-

2. Gạch chân dưới từ không cùng nhóm trong mỗi dãy từ được trích từ đoạn thơ trên:

a. na-pan, hơi độc, nhà thương, trường học	b. ai, đề, và, của
--	--------------------

3. Đoạn thơ trên có những dòng thơ ngắn kết hợp với những dòng thơ dài chứa từ ngữ lặp lại. Cách viết đó của tác giả có tác dụng gì đối với việc thể hiện nội dung đoạn thơ?
-
-
-

4. Qua đoạn thơ, em cảm nhận được điều gì về vẻ đẹp của đất nước và con người Việt Nam?
-
-
-

Bài 4. (4,5 điểm) Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

[...] Pi-e lấy chuỗi ngọc đưa cho cô bé. Cô bé thốt lên:

- Đẹp quá! Xin chú gói lại cho cháu!

Pi-e ngạc nhiên:

- Ai sai cháu đi mua?

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Năm 2013

Bài 1:

1. Điền từ

- tài năng
- tài đức
- tài trí
- tài hoa

2. Ghép nối từ và nghĩa của từ

- Trung thành: Một lòng một dạ gắn bó với lí tưởng, tổ chức hay với người nào đó
- Trung hậu: Ân ở nhân hậu, thành thật, trước sau như một
- Trung kiên: Trước sau như một, không gì lay chuyển nổi
- Trung thực: Ngay thẳng, thật thà

Bài 2:

1. Tính từ

2. Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ: "các em", Liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ: "đó"

3. Việc đặt câu hỏi cuối đoạn có mục đích: khơi gợi niềm tự hào được trở thành công dân một nước độc lập, sự may mắn, hạnh phúc được học một chương trình giáo dục "hoàn toàn Việt Nam" và cả ý thức về trách nhiệm, nghĩa vụ của các em thiếu nhi phải học tập tốt để xứng đáng với sự hi sinh của bao nhiêu đồng bào, chiến sĩ cho nền độc lập, tự do.

4. Văn bản *Trung thu độc lập* của tác giả *Thép Mới*

5. Câu thành ngữ, tục ngữ nói đến trẻ em có sử dụng cặp từ trái nghĩa:

"Tuổi nhỏ chí lớn"

"Đi hỏi già về nhà hỏi trẻ"

Bài 3:

1. Từ "bay" thể hiện nỗi căm giận ngùn ngụt của tác giả trước những tội ác mà đế quốc Mỹ - đứng đầu là Giôn-xơn đã gây ra cho nhân dân Việt Nam.

Từ đồng nghĩa với "bay" là: *chúng bay, chúng mày, tụi bay*

2. Từ khác loại

a. *na-pan*

b. *ai*

3. Những dòng thơ ngắn như những lời kết tội đanh thép, gọi tên chỉ mặt kẻ thù tàn bạo, bắt nhân kết hợp với những dòng thơ dài nối nhau như bắt tận liệt kê những tội ác khủng khiếp chúng (đế quốc Mĩ) gây nên trên quê hương Việt Nam. Từ "giết" được lặp lại nhiều lần (4 lần) và cấu trúc câu được lặp lại nhằm nhấn mạnh hành động dã man, hủy diệt cả thiên nhiên, con người, cả quê hương xứ sở Việt Nam thân yêu đồng thời thể hiện sự xót xa, căm giận trước những hành động bắt nhân phi lí ấy.

4. Qua đoạn thơ về đẹp và đất nước của con người Việt Nam được hiện ra thật cụ thể, sinh động.

Đó là đất nước có thiên nhiên tươi đẹp “đồng xanh bốn mùa hoa lá” với những con người giàu tình yêu thương, hiền lành, chăm chỉ; nơi có truyền thống văn hóa với những “những dòng sông của thi ca nhạc họa” đã và đang nuôi dưỡng bao thế.

Bài 4:

1. Các câu cầu khiến: "Xin chú gói lại cho cháu!". "Đừng đánh rơi nhé!"

2. Nhân vật chị của Gioan không xuất hiện trong đoạn trích nhưng rất quan trọng. Gioan rất yêu quý và biết ơn chị của mình. Em đã lấy hết số tiền tiết kiệm đập từ con lợn đất ra mua cho chị mình một món quà nhân lễ Nô-en.

3. Viết đoạn văn:

- Chú Pi-e trong bài là một người nhân hậu, chú đã đem lại niềm vui và niềm hạnh phúc cho hai chị em Gioan.

- Chính sự ngây thơ, tốt bụng, thành thực của Gioan, lần đầu tiên khi có món tiền, em đã muốn mua ngay quà tặng chị gái, người đã nuôi dạy mình từ khi mẹ mất mà không nghĩ đến việc mua quà cho mình. Đó là hành động biểu hiện của tình yêu, lòng biết ơn vô bờ bến. Hình ảnh niềm hạnh phúc ngập tràn của Gioan khi em “mim cười, rạng rỡ, chạy vụt đi” đã làm chú Pi -e cảm thấy xúc động. Nó đã khiến chú Pi-e phải trầm ngâm và rồi nhận ra chủ nhân xứng đáng của chuỗi ngọc sau khi vợ chưa cưới của chú đã qua đời mà chưa kịp đeo nó.

- Chú Pi-e trao chuỗi ngọc lam cho cô bé với tất cả sự hào hiệp và thanh thản.

Năm 2012

ĐỀ KIỂM TRA TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

MÔN: TIẾNG VIỆT

Thời gian làm bài: 45 phút

Ngày thi: 15/06/2012

Bài 01.

1. Điền vào chỗ trống để hoàn thành các khái niệm sau:

a) Từ đồng âm là những từ giống nhau về âm nhưng

.....

b) Từ nhiều nghĩa là từ có một nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyển. Các nghĩa của từ nhiều nghĩa bao giờ cũng có

.....

2. Dựa theo nghĩa của tiếng *truyền*, xếp các từ sau thành hai nhóm: *truyền thống*, *truyền bá*, *truyền tin*, *truyền nghề*

a) Truyền có nghĩa là trao lại cho người khác (thường thuộc thể hệ sau).

.....

b) Truyền có nghĩa là lan rộng hoặc làm lan rộng ra cho nhiều người biết.

3. Tìm một câu tục ngữ thể hiện đạo lí tốt đẹp của ông cha ta.....

Bài 02.

Trái đất trẻ của bạn trẻ năm châu

Vàng, trắng, đen... dù da khác màu

Ta là nụ, là hoa của đất

Gió đẫm hương thơm, nắng tô thắm sắc

Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm!

Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm!

(Bài ca về trái đất – Định Hải)

a) Từ *ta* trong đoạn thơ dùng để chỉ ai? Từ đó thuộc từ loại nào?

b) Đặt một câu có chứa từ đồng âm với từ *sắc* có trong đoạn thơ.

c) Đoạn thơ trên sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào?

d) Em hãy nêu ý nghĩa của việc lặp lại câu cảm ở cuối đoạn thơ.

Bài 03.

1/ Thiên nhiên Hạ Long chẳng những kì vĩ mà còn duyên dáng. 2/ Nét duyên dáng của Hạ Long chính là cái tươi mát của sông nước, cái rạng rỡ của đất trời. 3/ Sông nước Hạ Long quanh năm trong xanh. 4/ Đất trời Hạ Long bốn mùa sáng nắng. 5/ Bốn mùa Hạ Long mang trên mình một màu xanh đậm thắm: xanh biếc của biển, xanh lam của núi, xanh lục của trời. 6/ Màu xanh ấy như trường cửu, lúc nào cũng bát ngát, cũng trẻ trung, cũng phơi phới.

7/ Núi non, sông nước tươi đẹp của Hạ Long là một bộ phận của non sông Việt Nam gấm vóc mà nhân dân ta đời nọ tiếp đời kia mãi mãi giữ gìn.

(Vịnh Hạ Long – theo Thi Sảnh)

a) Chỉ rõ phép liên kết và từ ngữ có tác dụng liên kết trong các câu văn 3, 4, 5, 6.

-
-
- b) Ghi lại các tính từ trong câu văn số 6. Việc đặt các tính từ gần nhau trong một câu văn có tác dụng gì trong việc miêu tả vẻ đẹp của thiên nhiên Hạ Long? Đó là vẻ đẹp như thế nào?

-
-
- c) Câu văn số 5 là câu đơn hay câu ghép? Chép lại và xác định chủ ngữ, vị ngữ của câu văn đó.

Bài 04.

Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều.

Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè... như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác diều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đấy là khát vọng. Tôi đã ngựa cỏ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: “Bay đi diều ơi! Bay đi!”. Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

- a) Bài văn trên có tên là gì? Của tác giả nào?

- b) Em hãy giải nghĩa từ *khát vọng*.

- c) Vì sao tác giả lại nói *Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều*? Điều đó gợi cho em suy nghĩ gì về trò chơi thả diều của trẻ thơ?

- d) Em hãy kể một số trò chơi dân gian của tuổi thơ mà em thích.

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Năm 2012

Bài 1

1/

- a) Từ đồng âm là những từ giống nhau về âm nhưng khác hẳn nhau về nghĩa.
b) Từ nhiều nghĩa là từ có một nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyển. Các nghĩa của từ nhiều nghĩa bao giờ cũng có mối liên hệ với nhau.

2/

- a) *Truyền* có nghĩa là trao lại cho người khác (thường thuộc thể hệ sau): *truyền thống, truyền nghề*.
b) *Truyền* có nghĩa là lan rộng hoặc làm lan rộng ra cho nhiều người biết: *truyền bá, truyền tin*.

3) *Uống nước nhớ nguồn/ Ăn quả nhớ kẻ trồng cây/...*

Bài 2

- a) Từ *ta* trong đoạn thơ dùng để chỉ con người nói chung và trẻ em khắp năm châu nói riêng. *Ta* là đại từ.

b) Đặt câu với từ *sắc* có nghĩa là *đấu thanh*.

c) Đoạn thơ trên sử dụng những biện pháp nghệ thuật:

- Nhân hóa: *Trái*

đất trẻ

- So sánh: *Ta là nụ, là hoa của*

đất.

- Điệp ngữ: Hai câu

cuối

d) Ý nghĩa của việc lặp lại câu cảm ở cuối đoạn thơ:

- Khẳng định tầm quan trọng của con người, nhất là trẻ em trên trái đất (từ *quý, thơm*).

- Khẳng định mọi người không kể tôn giáo, chủng tộc, màu da đều là tinh tú của trời đất (người ta là hoa đất) nên đều có vẻ đẹp riêng đều đáng quý, đáng trân trọng.

- Kêu gọi tinh thần đoàn kết, hữu nghị giữa các đất nước, các châu lục với nhau.

Bài 3

a) Phép liên kết và từ ngữ có tác dụng liên kết trong các câu văn 3, 4, 5, 6

- Liên kết các câu trong bài bằng phép lặp: *Hạ Long, bốn mùa, màu xanh*

- Liên kết các câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ: *(màu xanh) ấy*

b)

- Các tính từ ở câu văn số 6: *trường cửu, bát ngát, trẻ trung, phơi phơi*.

- Tác dụng của việc đặt các tính từ gần nhau: nhấn mạnh và làm tăng lên vẻ đẹp tồn tại mãi mãi, trẻ trung, tràn đầy sức sống của Hạ Long.

c) Câu đơn.

Bốn mùa Hạ Long// mang trên mình một màu xanh đậm thắm: xanh biếc của biển, xanh lam của núi,

CN

VN

xanh lục của trời.**Bài 4****a)** Bài văn trên có tên là *Cánh diều tuổi thơ* của tác giả Tạ Duy Anh.**b)** *Khát vọng*: Điều mong muốn, đòi hỏi rất mạnh mẽ.**c)**

- Tác giả nói: *Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều* vì cánh diều đã khơi gợi những ước mơ đẹp đẽ và bay bổng cho tuổi thơ của tác giả, làm cho tuổi thơ của ông có thêm nhiều niềm vui và những kỉ niệm đáng nhớ.

- Điều đó gợi cho em suy nghĩ về trò chơi thả diều của trẻ thơ:

+ Đây là trò chơi thân thuộc, gắn bó với trẻ thơ.

+ Đối với trẻ em ở nông thôn, trò chơi này giúp các em xua tan những mệt nhọc vất vả trong công việc hàng ngày, đồng thời mang đến cho các em niềm tin, ước mơ tốt đẹp.

d) Em hãy kể một số trò chơi dân gian của tuổi thơ mà em thích: Thả đĩa ba ba, Trốn tìm, Trồng nụ trồng hoa, Thả diều, Trọi dế, Ô ăn quan, Nhảy dây...**Bài 5**

-Đoạn văn cần nêu rõ

các ý:

+ Đó là

nghề gì?

+ Điều gì khiến em có mong muốn mạnh mẽ để làm nghề đó?

+ Em hiểu biết gì về nghề đó? Nghề đó cần ở em những đức tính gì?

+ Để sau này làm được nghề đó, bây giờ em có những hành động cụ thể nào?

- Đoạn văn diễn đạt với bố cục chặt chẽ; câu văn đúng ngữ pháp; từ dùng đúng, hay.

Lưu ý:

Bài văn gây ấn tượng sâu sắc khi nói rõ được mong muốn mạnh mẽ (khát vọng) khiến học sinh chọn nghề mình sẽ làm trong tương lai.

Năm 2011

Thời gian làm bài: 45 phút

Ngày thi: 15/06/2011**BÀI 01** (3,5 điểm)

1/ Các từ ngữ được in đậm trong mỗi nhóm dưới đây có đặc điểm chung gì?

a) mênh mông, lộp độp, mềm mại, rào rào:**b) nhi đồng, trẻ em, thiếu nhi, con trẻ:****c) cánh buồm, cánh chim, cánh diều, cánh quạt:****d) đồng nội, đồng hành, đồng tiền, trồng đồng:**

2/ a/ Phân loại các từ có trong đoạn thơ sau:

Thuyền ta chằm chằm vào Ba Bể

*Núi dựng cheo leo, hồ lặng im
Lá rừng với gió ngân se se
Họa tiếng lòng ta với tiếng chim.*

(Theo Hoàng Trung Thông)

Danh từ:

Động từ:

Đại từ:

Tính từ:

Quan hệ từ:

b/ Từ *họa* trong câu thơ *Họa tiếng lòng ta với tiếng chim* có nghĩa là gì?

BÀI 02 (4 điểm)

Tôi có một người bạn đồng hành quý báu từ ngày tôi là một đứa bé 11 tuổi. Đó là chiếc áo sơ mi vải Tô Châu, dày mịn, màu cỏ úa.

Chiếc áo sờn vải của ba dưới bàn tay vén khéo của mẹ đã trở thành cái áo xinh xinh, trông rất oách của tôi.

[...] Mặc áo vào, tôi có cảm giác như vòng tay ba mạnh mẽ và yêu thương đang ôm lấy tôi, tôi như được dựa vào lồng ngực ấm áp của ba...

[...] Ba đã hi sinh trong một lần đi tuần tra biên giới, chưa kịp thấy tôi chững chạc như một anh lính tí hon trong cái áo mẹ chữa lại từ chiếc quần âu phục cũ của ba.

(Theo Phạm Lê Hải Châu)

1/ Ghi lại các từ láy có trong phần văn bản trên

2/ Chỉ ra phép liên kết câu có trong hai câu đầu của văn bản trên:

3/ Chủ ngữ trong câu *Đó là chiếc áo sơ mi vải Tô Châu, dày mịn, màu cỏ úa*. Là:

4/ Theo em, dấu ba chấm (...) nằm ở cuối câu *Mặc áo vào, tôi có cảm giác như vòng tay ba mạnh mẽ và yêu thương đang ôm lấy tôi, tôi như được dựa vào lồng ngực ấm áp của ba...* thể hiện tình cảm của nhân vật tôi như thế nào?.....

BÀI 03 (3 điểm)

... Đi qua thời ấu thơ Hạnh phúc khó khăn hơn
Bao điều bay đi mất Mọi điều con đã thấy
Chỉ còn trong đời thật Nhưng là con giành lấy
Tiếng người nói với con Từ hai bàn tay con.

(Theo Vũ Đình Minh)

1/ Giải nghĩa từ *bay* trong đoạn thơ trên và cho biết từ này mang nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

.....
.....
.....
.....

2/ Đoạn thơ trên là lời tâm sự của ai với người con? Em hiểu như thế nào về ý thơ *Hạnh phúc khó khăn hơn*?

.....
.....
.....
.....

BÀI 04 (4.5 điểm)

*Tôi yêu truyện cổ nước tôi
Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa
Thương người rồi mới thương ta
Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm
Ở hiền thì lại gặp hiền
Người ngay thì được phạt, tiên độ trì.*

[...] *Đời cha ông với đời tôi
Như con sông với chân trời đã xa
Chỉ còn truyện cổ thiết tha
Cho tôi nhận mặt ông cha của mình.
[...] Tôi nghe truyện cổ thăm thì
Lời ông cha dạy cũng vì đời sau.*

1/ Những đoạn thơ trên nằm trong bài thơ
của tác giả

2/ Bài thơ trên gợi cho em nhớ tới những truyện cổ Việt Nam nào?
.....
.....
.....

3/ Câu thơ *Ở hiền thì lại gặp hiền* gợi cho em nghĩ tới câu tục ngữ nào?
.....
.....
.....

4/ Từ những đoạn thơ trên, em hãy viết một đoạn văn diễn tả cảm nhận về bài thơ và ý nghĩa của việc đọc truyện cổ nước mình.

.....
.....
.....
.....

GỢI Ý ĐÁP ÁNNăm 2011**Bài 1. (3.5 điểm)**

1. Các từ ngữ được in đậm trong mỗi nhóm dưới đây có đặc điểm chung: (1 điểm)

- a. *mênh mông, lập đập, mềm mại, rào rào* – Từ láy (0.25 đ)
- b. *nhi đồng, trẻ em, thiếu nhi, con trẻ* – Từ ghép đồng nghĩa (0.25 đ)
- c. *cánh bướm, cánh chim, cánh diều, cánh quạt* – Từ nhiều nghĩa (0.25 đ)
- d. *đồng nội, đồng hành, đồng tiền, trống đồng* – Từ đồng âm (0.25 đ)

2. a. Phân loại các từ có trong đoạn thơ: (2 điểm)

Danh từ: *thuyền, Ba Bể, núi, hồ, lá rừng, gió, tiếng lòng, tiếng chim* (0.5 đ)

(4 từ đúng được 0.25 đ)

Động từ: *vào, dựng, ngân, họa* (0.5 đ)

(2 từ đúng được 0.25 đ)

Tính từ: *chậm chạp, cheo leo, lặng im, se sẽ* (0.5 đ)

(2 từ đúng được 0.25 đ)

Đại từ: *ta* (0.25 đ)

Quan hệ từ: *với* (0.25 đ)

b. Từ *họa* trong câu thơ *Họa tiếng lòng ta với tiếng chim* có nghĩa là hòa chung (hòa vào) một nhịp, hưởng ứng. (0.5 điểm)

Bài 2. (4 điểm)

1. Các từ láy có trong văn bản: *xinh xinh, mạnh mẽ, ảm áp, chững chạc* (1 điểm)
(1 từ đúng được 0.25 đ)

2. Các phép liên kết câu có trong hai câu đầu của văn bản: phép thế. (0.5 điểm)

3. Chủ ngữ trong câu “*Đó là chiếc áo sơ mi vải Tô Châu, dày mịn, màu cỏ úa.*” là: *Đó* (0.5 điểm)

4. Gợi ý trả lời: (2 điểm)

Trong câu văn *Mặc áo vào, tôi có cảm giác như vòng tay ba mạnh mẽ và yêu thương đang ôm lấy tôi, tôi như được dựa vào lồng ngực ảm áp của ba...*, dấu ba chấm thể hiện:

– Tình cảm yêu thương của cha dành cho con và nỗi xúc động nghẹn ngào của con không thể diễn đạt hết bằng lời. (1 điểm – nếu học sinh trả lời thành hai ý riêng, mỗi ý cho 0.5 điểm)

– Hơi ảm từ chiếc áo và *lồng ngực ảm áp của ba* như truyền sang cho con mãi mãi. (0.5 đ)

– Hình ảnh người cha mạnh mẽ luôn là niềm tự hào in đậm trong trái tim của người con. (0.5 đ)

Bài 3. (3 điểm)

1. Giải nghĩa từ *bay*: đi qua/ trôi qua/ biến mất / lùi dần vào quá khứ. (0.5đ)

Từ *bay* trong đoạn thơ mang nghĩa chuyển. (0.5 đ)

2. Gợi ý trả lời: (2 điểm)

- Đoạn thơ là lời tâm sự của người cha đối với con. (0.5 đ)
- Ý thơ *Hạnh phúc khó khăn hơn* học sinh có thể hiểu:
- + Thời ấu thơ, trẻ em được sống trong thế giới thần tiên đẹp đẽ... trong sự yêu thương bao bọc của mọi người. (0.5 đ)
- + Đi qua thời ấu thơ, cuộc sống đời thực có nhiều thử thách, hạnh phúc có được phải do chính hai bàn tay con tạo dựng nên (lao động, ý chí, nghị lực, niềm tin...) (1 đ – nếu học sinh trả lời thành hai ý riêng, mỗi ý cho 0.5 đ)
- * *Khuyến khích những học sinh có ý thức phát hiện những đặc điểm nghệ thuật của văn bản.*

Bài 4. (4.5 điểm)

1. Bài thơ *Truyện cổ nước mình* (0.25 đ)

Tác giả Lâm Thị Mỹ Dạ (0.25 đ)

2. Bài thơ trên gợi cho em nhớ tới những truyện cổ Việt Nam: *Tám Cám, Đẽo cày giữa đường, Cây khế*,... (Học sinh tìm đúng 01 truyện được 0.25 đ/ tối đa được 0.5 đ cho 02 truyện)

3. Câu tục ngữ: *Ở hiền gặp lành*. (0.5 đ)

4. Gợi ý trả lời: (3 điểm)

- Học sinh cảm nhận được niềm tự hào của tác giả về kho tàng truyện cổ Việt Nam. (0.5 đ)
- Học sinh cảm nhận được những bài học ý nghĩa từ truyện cổ: phẩm chất tốt đẹp, lời răn dạy quý báu của cha ông truyền cho đời sau. (1 đ – nếu học sinh trả lời thành hai ý riêng, mỗi ý cho 0.5 đ)
- Việc đọc truyện cổ có ý nghĩa: giúp cho người đọc hình dung được cuộc sống của cha ông ngày xưa (0.5 đ), hiểu và làm theo lời khuyên dạy quý báu của cha ông. (0.5 đ)
- * **Hình thức yêu cầu:** (0.5 đ)
 - Đoạn văn bám sát yêu cầu của đề bài, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp, diễn đạt lưu loát, trôi chảy.
 - Học sinh có ý thức phát hiện những đặc điểm nghệ thuật của văn bản (thể thơ, giọng điệu, biện pháp nghệ thuật...)

Năm 2010

Thời gian làm bài: 45 phút

Ngày thi: 16/06/2010

BÀI 01. (5 điểm)

1/ Các từ được gạch chân trong mỗi nhóm dưới đây có quan hệ với nhau như thế nào?

a/ mực nước biển, lọ mực, cá mực, khăng khăng một mực. Đó là các từ:

.....

b/ hoa xuân, hoa tay, hoa điểm mười, hoa văn. Đó là các từ:

.....

.....

c/ *rúc rích, thì thào, ào ào, tích tắc*. Đó là các từ:

d/ *ngật ngưỡng, lênh khênh, chót vót, đùng đùng*. Đó là các từ:

2/ Tìm cặp từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa, điền vào chỗ trống để hoàn thành các thành ngữ sau:

a/ *Bóc* *cẩn* c/ *Tay* *tay*
b/ *được* *thấy* d/ *Trống đánh* *kèn thổi*
.....

3/ Đọc kĩ khổ thơ sau:

*Câu hát căng buồm với gió khơi
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời
Mặt trời đội biển nhô màu mới
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.*

(Đoàn thuyền đánh cá – Huy Cận)

a/ Tìm những từ ngữ thuộc chủ đề thiên nhiên trong khổ thơ trên:

b/ Nhà thơ muốn nói tới điều gì qua câu thơ: “Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời”? Tại sao nhà thơ có thể tưởng tượng ra cảnh chạy đua giữa đoàn thuyền đánh cá với mặt trời? Trong đoạn trả lời cần dùng phép nối để liên kết câu, gạch chân từ ngữ thể hiện phép nối đó.

BÀI 02 (5 điểm): Đọc kĩ phần văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

(1)Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, những chùm hoa khép miệng bắt đầu kết trái. (2)Thảo quả chín dần. (3)Dưới đáy rừng, tựa như đột ngột, bỗng rực lên những chùm thảo quả đỏ chon chót, như chứa lửa, chứa nắng. (4)Rừng ngập hương thơm. (5)Rừng sáng như có lửa hắt lên từ dưới đáy rừng.

(6)Rừng say ngây và ấm nóng. (7)Thảo quả những đốm lửa hồng, ngày qua ngày lại thấp thêm nhiều ngọn mới, nhấp nháy vui mắt.

1/ a – Phần văn bản trên trích trong bài của tác giả

b - Em hãy chuyển hai câu (4) và (5) thành một câu ghép:

.....
c – Câu đơn có nhiều vị ngữ là câu số:

.....
a - Ghi ra các từ láy có trong đoạn văn:

.....
b - Phân tích các thành phần trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong câu số (3):
.....

2/ a - Đoạn văn trên thuộc thể loại miêu tả hay kể chuyện? Vì sao?
.....

b - Tại sao nhà văn lại so sánh *Thảo quả như những đóm lửa hồng, ngày qua ngày... nhấp nháy vui mắt?*
.....

BÀI 03. (5 điểm) Đọc kĩ đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

*Hà Nội có chong chóng Hà Nội có Hồ Gươm Máy năm giặc bắn phá
Cứ tự quay trong nhà Nước xanh như pha mực Ba Đình vẫn xanh cây
Không cần trời nổi gió Bên hồ ngọn tháp bút Trăng vàng chùa Một Cột
Không cần bạn chạy xa Viết thơ lên trời cao Phủ Tây Hồ hoa bay...*
(Hà Nội – Trần Đăng Khoa)

– Cái *chong chóng* mà nhà thơ nói đến ở đoạn thơ trên là cái gì?
.....

– Em hiểu thế nào về hình ảnh *ngọn Tháp Bút viết thơ lên trời cao?*
.....

1/ Nhà thơ nói đến *xanh cây, trăng vàng, hoa...* ở Ba Đình, chùa Một Cột, phủ Tây Hồ có phải chỉ nói đến cảnh đẹp Hà Nội hay còn để nói đến điều gì khác nữa? Nếu có thì đó là điều gì?
.....

Hà Nội đang trên đà phát triển, vươn lên → thể hiện niềm tự hào về Thủ đô thân yêu.

Năm 2009

BÀI 01. (5 điểm)

1/ Gạch chân những từ không cùng hệ thống trong các dãy từ sau:

- a/ *xanh tươi, xanh lơ, xanh ngắt, xanh um, xanh lè*
- b/ *lênh khênh, lách tách, hồng hào, dong dỏng, gầy gò*
- c/ *xách, vác, khênh, cầm, khiêng*

2/ Tìm những cặp từ trái nghĩa để điền vào chỗ trống trong các câu tục ngữ, thành ngữ sau:

- a/ *Đi hỏi về nhà hỏi* c/ *Khoai đất mạ đất*
- b/ *..... kính nhường* d/ *Thức dậy..... ..*

3/ Trong hai câu thơ của Bác Hồ:

Mùa xuân là tết trồng cây

Làm cho đất nước càng ngày càng xuân.

a/ Từ *xuân* được dùng là từ đồng nghĩa, từ đồng âm khác nghĩa hay là từ nhiều nghĩa?

b/ Từ *xuân* trong từng câu thơ là danh từ, động từ, tính từ?

c/ Tại sao việc *trồng cây* lại làm cho đất nước *càng ngày càng xuân*?

BÀI 02. (2,5 điểm)

(1)Đến tháng năm thì những cây phượng đón lấy lửa ấy, chạy tiếp cuộc chạy tiếp sức của các loài hoa trong thành phố, báo hiệu những ngày nghỉ hè thoải mái của chúng tôi sắp đến.

(2)Nắng trời vừa bắt đầu gay gắt thì sắc hoa như muốn giảm đi độ chói chang của mình. (3)Hoa phượng màu hồng pha da cam chứ không đỏ gắt như vông như gạo.

(4)Đến cái anh bằng lăng thì đã vừa hồng vừa tím. (Vân Long)

1/ Trong đoạn văn trên câu nào là câu ghép? Chỉ rõ các cụm chủ - vị trong câu ghép đó.

.....

.....

.....

.....
.....
2/ Cụm từ báo hiệu những ngày nghỉ hè thoải mái của chúng tôi sắp đến là thành phần gì của câu?

.....
.....
3/ Quan hệ từ *thì* trong các câu (1), (2), (4) nối những thành phần gì của câu?

Câu (1): Quan hệ từ *thì* nối: với

Câu (2): Quan hệ từ *thì* nối: với

Câu (4): Quan hệ từ *thì* nối với

BÀI 03. (3,5 điểm)

Cây rom như một cây nắm không lồ không chân. Cây rom đứng từ mùa gặt này đến mùa gặt tiếp sau. Cây rom dâng dần thịt mình cho lửa đỏ hồng căn bếp, cho bữa ăn rét mát của trâu bò.

Vậy mà nó vẫn nồng nàn hương vị và đầy đủ sự ấm áp của quê nhà.

(Phạm Đức)

1/ Trong đoạn văn trên, tác giả đã sử dụng những phép liên kết và biện pháp nghệ thuật nào?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2/ Vì sao tác giả cảm nhận được ở cây rom *nồng nàn hương vị* và *sự ấm áp của quê nhà*?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

GỢI Ý ĐÁP ÁNNăm 2009**Bài 1.**

1.

a/ xanh tươib/ lách táchc/ vác

2.

a/ Đi hỏi già về nhà hỏi trẻc/ Khoai đất lạ mạ đất quenb/ Trên kính dưới nườngd/ Thức khuyadậysóm

3.

a/ Từ nhiều nghĩa

b/ xuân₁ là danh từ; xuân₂ là tính từ.

c/ Học sinh lí giải được: Việc trồng cây giúp cuộc sống con người trong lành, mát mẻ, đẹp đẽ hơn; đem lại sự sống lâu bền.

Bài 2.

1/ Câu (2) là câu ghép.

Nắng trời// vừa bắt đầu gay gắt (thì) sắc hoa // như muốn giã đi đờ chói chang của

CN1

VN1

CN2

VN2

mình.

2/ Cụm từ báo hiệu những ngày nghỉ hè thoải mái của chúng tôi sắp đến là thành phần vị ngữ của câu.

3/

Câu (1): Quan hệ từ thì nối trạng ngữ với nòng cốt câu (chủ ngữ và vị ngữ).Câu (2): Quan hệ từ thì nối vế 1 với vế 2.Câu (4): Quan hệ từ thì nối chủ ngữ với vị ngữ.**Bài 3.**1/ Phép lặp: cây rom; phép thế: cây rom – nó; phép nói: vậy mà

Biện pháp nghệ thuật: so sánh, nhân hóa.

2/ Đoạn văn cần có các ý chính:

– Tác giả cảm nhận cây rom nồng nàn hương vị bởi nó chứa đựng hương vị của đồng ruộng, hương vị thân thuộc, ấm áp của những hạt thóc, hạt lúa – thứ đã nuôi dưỡng bao thế hệ người dân Việt Nam.– Cây rom đầy đủ sự ấm áp của quê nhà bởi nó còn lưu giữ cả sự lam lũ, tảo tần nhưng chân chất, mộc mạc của những người nông dân. Cây rom đã gắn bó lâu đời, là một hình ảnh đặc trưng của làng quê Việt Nam. ⇒ Đoạn văn đã thể hiện sự cảm nhận tinh tế, sâu sắc của tác giả.**Bài 4.**1/ Bài thơ Mầm non của tác giả Võ Quảng.2/ Từ mầm non trong bài được dùng với nghĩa gốc.

3/ Đoạn văn cần có các ý chính sau:

– Bài thơ là một bức tranh thiên nhiên tươi đẹp, tràn đầy sức sống, sự kì diệu của mùa xuân đã mang đến cho vạn vật một tấm áo tươi non. Mọi vật như bừng tỉnh, sống

động khi mùa xuân về, đất trời tràn ngập âm thanh, màu sắc qua phép nhân hóa, điệp từ, điệp ngữ.

- *Mầm non* là hình ảnh tiêu biểu của mùa xuân (*lặng im* lúc mùa đông – *bật dậy* giữa trời xuân, *khoác áo màu xanh biếc*) đã thể hiện được sức sống kì diệu, vươn trào, bung nở của thảo mộc khi xuân về, diễn tả được sức lay động mạnh mẽ của mùa xuân.

Học sinh phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ để làm nổi bật nội dung của đoạn thơ.

Năm 2008

BÀI 01. (3,5 điểm)

(1) *Cà Mau đất xốp. (2) Mùa nắng, đất nẻ chân chim, nền nhà cũng rạn nứt. (3) Trên cái đất phập phều và lấm gió, đông như thế, cây đứng lẻ khó mà chống nổi với những cơn thịnh nộ của trời. (4) Cây bình bát, cây bần cũng phải quây quần thành chòm, thành rặng; rễ phải dài, phải cắm sâu vào lòng đất. (5) Nhiều nhất là đước. (6) Đước mọc san sát đến tận mũi đất cuối cùng, thẳng đuột như hàng hà sa số cây dù xanh cắm trên bãi.* (Mai Văn Tạo)

a/ Đoạn văn trên có ... từ láy; ... câu đơn; ... câu ghép. (1,5 điểm).

b/ Xác định thành phần chủ ngữ, vị ngữ và trạng ngữ trong câu văn số 3. (1,5 điểm)

.....

c/ Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì trong câu văn số 3? Câu văn số 6? (0,5 điểm)

– Câu văn số 3, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật

.....

– Câu văn số 6, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật

.....

BÀI 02. (1 điểm) Điền cặp từ trái nghĩa vào các thành ngữ:

a/ Kính.....yêu..... c/ Trước.....sau.....

b/ Gần.....xa..... d/ Khơi.....lộng.....

BÀI 03. (1 điểm) Điền cặp từ đồng nghĩa vào các thành ngữ:

a/ Ăn có.....chơi có..... c/ Vườn.....nhà.....

b/ Càng cay nghiệt.....càng oan trái d/ Năm.....tháng.....

.....

BÀI 04. (1,5 điểm)

a/ Giải thích thành ngữ *Quê cha đất tổ*. (0,5 điểm)

.....

.....

.....

.....
b/ Đặt một câu có thành ngữ *Quê cha đất tổ*. (0,25 điểm)

.....
.....
.....

c/ Tìm một thành ngữ khác cùng nghĩa với *Quê cha đất tổ*. (0,25 điểm)

.....
.....
.....

d/ Tìm một thành ngữ khác trái nghĩa với *Quê cha đất tổ*. (0,5 điểm)

.....
.....
.....

BÀI 05. (1 điểm) Đặt câu với các cặp quan hệ từ:

a/ *Không những ... mà còn ...* (0,25 điểm)

b/ *Vì ... nên ...* (0,25 điểm)

c/ *Bao nhiêu ... bấy nhiêu ...* (0,25 điểm)

d/ *Mặc dù ... vẫn ...* (0,25 điểm)

BÀI 06 (2,75 điểm) Cho đoạn văn sau:

Loanh quanh trong rừng, chúng tôi đi vào một lối đầy nấm dại, một thành phố nấm lúp xúp dưới bóng cây thưa. Những chiếc nấm to bằng cái ấm tích, màu sắc sỡ rực lên. Mỗi chiếc nấm là một lâu đài kiến trúc tân kì. Tôi có cảm giác mình là một người khổng lồ đi lạc vào kinh đô của vương quốc những người tí hon. Đền đài, miếu mạo, cung điện của họ lúp xúp dưới chân.

a/ Đoạn văn trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? (0,5 điểm)

.....
.....
.....

b/ Giải nghĩa các từ *tân kì*, *vương quốc*. (0,5 điểm)

.....
.....
.....

c/ Từ *lúp xúp* có thể thay thế cho từ *lúp xúp* trong đoạn văn trên được không? Tại sao? (0,5 điểm)

.....



e/ Viết một đoạn văn từ 5 đến 7 câu nói rõ cảm nhận của em về khổ thơ này. (2 điểm)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

*Lá xanh mỗi lần trôi xuống
Bỗng ... nhớ một vùng núi non ...*

- b. Từ *cửa* trong khổ thơ trên có một nghĩa: nơi tiếp giáp sông với biển, là nơi sông chảy ra biển, hồ hay một con sông khác.
- c. Học sinh đặt một câu ghép có trạng ngữ chỉ nơi chốn và có từ *cửa sông*.
- d. *Nhà cao cửa rộng/ Cửa đóng then cài...*
- e. Thông qua biện pháp nghệ thuật ẩn dụ, đoạn thơ đã nhắc nhở chúng ta về lòng thủy chung, ý thức về cội nguồn – nơi ta đã sinh ra và lớn lên:
- + *Cửa sông*: nơi tiếp giáp, nối giữa sông và biển hay chính là nơi tiếp nối giữa không gian gia đình, cội nguồn với xã hội rộng lớn.
 - + *Biển rộng*: cuộc đời rộng lớn.
 - + *Núi non*: cội nguồn, gia đình.
 - + *Chiếc lá*: con người (mỗi chúng ta).⇒ Đoạn thơ là một bài học thấm thía về cuộc sống.

Năm 2007

BÀI 01 (4 điểm) Cho đoạn văn:

(1)Nắng trưa đã rọi xuống đỉnh đầu mà rừng sâu vẫn âm lạnh, ánh nắng lọt qua lá trong xanh. (2)Chúng tôi đi đến đâu, rừng rào rào chuyển động đến đấy. (3)Những con vượn bạc má ôm con gọn ghẽ chuyển nhanh như tia chớp. (4)Những con chồn sóc với chùm lông đuôi to đẹp vút qua không kịp đưa mắt nhìn theo.

(5)Sau một hồi len lách mãi miết, rẽ bụi rậm, chúng tôi nhìn thấy một bãi cây khộp. (6)Rừng khộp hiện ra trước mắt chúng tôi, lá úa vàng như cánh mùa thu. (7)Tôi dụi mắt. (8)Những sắc vàng động đậy. (9)Mấy con mang vàng hệt như màu lá khộp đang ăn cỏ non. (10)Những chiếc chân vàng giẫm trên thảm lá vàng và sắc nắng cũng rục rục trên lưng nó. (11)Chỉ có mấy vạt cỏ xanh biếc là rục lên giữa cái giang sơn vàng rọi...

(Nguyễn Phan Hách)

- a/ Tìm các từ láy trong đoạn văn trên.
.....
.....
- b/ Tìm hai thành ngữ có sử dụng biện pháp so sánh: *Nhanh như.....*; *Nhanh như.....*
- c/ Hãy gạch chân một từ không cùng nhóm trong dãy từ sau:
trong xanh, xanh biếc, vàng rọi, sắc vàng, âm lạnh
- d/ Tìm trong đoạn văn trên những câu ghép. Câu số:
.....

BÀI 02. (2 điểm)

- a/ Em hãy chép lại khổ thơ đầu trong bài thơ *Hạt gạo làng ta* và cho biết tên tác giả.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b/ Tại sao nhà thơ lại cảm thấy trong hạt gạo có lời mẹ hát, ngọt bùi đắng cay?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 03 (2 điểm)

a/ Em hãy điền các dấu câu thích hợp để đoạn văn sau đúng ngữ pháp và chính tả:

... Tất cả đượm một màu vàng trù phú đầm ấm lạ lùng không còn có cảm giác héo tàn hanh hao lúc sắp bước vào mùa đông hơi thở của đất trời mặt nước thơm thơm nhẹ nhẹ ngày không nắng không mưa hồ như không ai tưởng đến ngày hay đêm mà chỉ mãi miết đi gặt kéo đá cắt rạ chia thóc hợp tác xã ai cũng vậy cứ buông bát đĩa lại đi ngay cứ trở dậy là ra đồng ngay. (Tô Hoài)

b/ Tìm những từ trái nghĩa với từ *héo tàn*:

.....

BÀI 04. (2 điểm) Cho đoạn thơ sau:

- (1) Chiều đi học về
- (2) Chúng em qua ngôi nhà xây dở
- (3) Giàn giáo tựa cái lồng che chở
- (4) Trụ bê tông nhú lên như một mầm cây
- (5) Bác thợ nề ra về còn hươ hươ cái bay
- (6) Tạm biệt!
- (7) Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc
- (8) Thờ ra mùi vôi vừa nồng hăng
- (9) Ngôi nhà giống bài thơ sắp làm xong
- (10) Là bức tranh còn nguyên màu vôi, gạch...

(Đông Xuân Lan)

a/ Tìm nghĩa của từ *tựa* trong câu thơ số 3:

.....

b/ Tìm nghĩa của từ *tựa* trong câu thơ số 7:

.....

.....
c/ Tìm các câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh. Câu số:
.....

BÀI 05. (2 điểm) Cho đoạn văn sau:

Làng quê tôi đã khuất hẳn nhưng tôi vẫn đắm đắm nhìn theo. Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân nhiều chỗ phong cảnh đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng và cũng có những người yêu tôi tha thiết, nhưng sao sức quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cọc cần này.

(Theo Nguyễn Khải)

a/ Tìm những từ ngữ thay thế cho cụm từ *làng quê tôi* trong đoạn văn trên.

.....
.....

b/ Hãy chép một bài ca dao nói về tình yêu quê hương:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

BÀI 06 (3 điểm) Cho đoạn thơ:

*Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta
Những cánh đồng thơm mát
Những ngả đường bát ngát
Những dòng sông đỏ nặng phù sa.
Nước chúng ta,
Nước những người chưa bao giờ khuất
Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất
Những buổi ngày xưa vọng nói về.*

(Nguyễn Đình Thi)

Đoạn thơ trên gợi cho em suy nghĩ gì về đất nước và con người Việt Nam? (Học sinh trả lời ngắn gọn trong một đoạn văn không quá 10 câu.)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

GỢI Ý ĐÁP ÁNNăm 2007**Bài 1.**

- rào rào, gọn ghẽ, mái miết, động đậy*
- Nhanh như cắt / sóc / chớp...*
- sắc vàng*
- Câu số (1); (2); (6); (10)

Bài 2. – Học sinh chép khổ thơ đầu bài *Hạt gạo làng ta* của tác giả Trần Đăng Khoa.

– Học sinh viết đoạn văn cần có ý chính: Nhà thơ Trần Đăng Khoa cảm nhận trong hạt gạo có *lời mẹ hát, ngọt bùi đắng cay* bởi nó chứa đựng biết bao nỗi niềm, mong ước, công sức cũng như nỗi nhọc nhằn, vất vả của người mẹ cùng bao người nông dân khác.

Bài 3.**a.** Điền đúng dấu câu:

... *Tất cả đượm một màu vàng trù phú, đầm ấm lạ lùng. Không còn có cảm giác héo tàn hanh hao lúc sắp bước vào mùa đông. Hơi thở của đất trời, mặt nước thơm thơm, nhẹ nhẹ. Ngày không nắng, không mưa, hồ như không ai tưởng đến ngày hay đêm, mà chỉ mái miết đi gặt, kéo đá, cắt rạ, chia thóc hợp tác xã. Ai cũng vậy, cứ buông bát đĩa lại đi ngay, cứ trở dậy là ra đồng ngay.*

(Tô Hoài)

b. Trái nghĩa với *héo tàn*: *tươi tốt, tươi thắm, tươi xanh ...***Bài 4.**

- Nghĩa của từ *tựa* trong câu thơ số 3: *giống, giống như, như*
- Nghĩa của từ *tựa* trong câu thơ số 7: *dựa*
- Các câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh: 3, 4, 9, 10.

Bài 5.

– Những từ ngữ thay thế cho cụm từ *làng quê tôi* trong đoạn trích: *đây, mảnh đất cộc cằn này.*

– Chép trọn vẹn, chính xác một bài ca dao nói về tình yêu quê hương, có thể 2 câu, 4 câu ...

Ví dụ:

*Đường vô xứ Nghệ quanh quanh,
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.*

Ai vô xứ Nghệ thì vô!

Hoặc:

*Anh đi anh nhớ quê nhà
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương
Nhớ ai dãi nắng dầm sương
Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao.*

Bài 6. Bài viết có các ý chính sau:

– Bức tranh thiên nhiên: tươi đẹp, rộng lớn, thanh bình, trù phú (qua những điệp từ, điệp ngữ: *đây là của chúng ta, những...*). Đó là hình ảnh thiên nhiên gần gũi, quen thuộc (*múi rừng, cánh đồng, bầu trời, dòng sông, ngã đường*) gợi chiều rộng, chiều dài, chiều cao của đất nước nhằm thâm tóm trong đó niềm tự hào, kiêu hãnh về một Việt Nam giàu

và đẹp, cảnh sắc thiên nhiên phong phú, đất đai rộng lớn, màu mỡ gắn với lòng tự hào về chủ quyền dân tộc (của chúng ta).

– Con người Việt Nam anh hùng bất khuất, có truyền thống đánh giặc ngoại xâm. Bao thế hệ, lớp người đã ngã xuống để làm nên đất nước. Truyền thống đó đã làm nên chiều sâu của dòng chảy lịch sử, văn hóa dân tộc.

Đoạn văn không quá 10 câu, diễn đạt đúng ngữ pháp và chính tả.

Năm 2006

BÀI 01. (1 điểm) Gạch chân từ không cùng nhóm trong các dãy từ sau đây:

- a/ phố phường, phố xá, đường phố, phố cổ
- b/ nhanh nhanh, nhanh gọn, nhanh nhàu, nhanh nhẹn
- c/ đường đất, đường sá, đường làng, đường nhựa
- d/ nét na, đoan trang, xinh xắn, thùy mị

BÀI 02. (1 điểm) Đọc đoạn văn sau:

Từ trong nguồn sâu, Suối Nhỏ cần cù len lỏi qua những gốc cây, những hòn đá. Vừa đi Suối Nhỏ vừa thiết tha gọi:

- *Các bạn ơi. Hãy cùng tôi! Chúng mình hòa nhập lại. Hãy cùng nhau, các bạn ơi! Các lạch nước nghe lời Suối Nhỏ như bình tinh giã, róc rách nhập bọn.*

Qua ba tầng núi cổ, vượt năm cánh rừng già, Suối Nhỏ đã trở thành Suối Lớn đầy sức lực. Nâng quàng lên mình Suối Lớn một bộ cánh lông lánh. Gió thổi vào hồn Suối Lớn một điệu nhạc ngân nga.

(Suối nhỏ và vũng nước – Hồng Nhu)

Em hãy cho biết trong đoạn văn trên có bao nhiêu từ láy? (Gạch chân các từ láy đó và đánh dấu trước câu trả lời đúng).

- a/ 4 từ láy.
- b/ 6 từ láy.
- c/ 7 từ láy.
- d/ 8 từ láy.

BÀI 03. (2 điểm) Đọc bài thơ:

*Em nghe thầy đọc bao ngày
Tiếng thơ đỏ nắng xanh cây quanh nhà
Mái trèo nghe vọng sông sa
Êm êm nghe tiếng của bà năm xưa.
Nghe trăng thờ động tầu dừa
Dào dào nghe chuyển cơn mưa giữa trời.
Thêm yêu tiếng hát nụ cười
Nghe thơ em thấy đất trời đẹp ra.*

(Nghe thầy đọc thơ – Trần Đăng Khoa)

Em hãy phát hiện các lỗi viết sai chính tả (bằng cách gạch chân các từ đó) rồi tìm trong đoạn thơ:

- a/ Các động từ:

.....

b/ Các tính từ:

c/ Các danh từ:

BÀI 04. (1 điểm) Đoạn văn sau đã quên ghi dấu câu. Em hãy điền các dấu thích hợp vào đó để có những câu văn đúng ngữ pháp và diễn đạt đúng ý người viết.

Trăng thanh gió mát bốn mùa nối nhau đi qua tháng hai thơm dịu hoa xoan tháng ba thoang thoảng hương hoa nhãn tháng chạp ấm hương chuối dậy màu trừng cuộc bốn mùa cây gọi chim về mùa đông có những con chim bé xíu rúc vào mái rạ tránh rét mùa xuân chim én chao liệng trên mặt hồ.

BÀI 05. (1,5 điểm) Hãy đọc đoạn văn trong bài *Đất Cà Mau*:

(1) Cà Mau đất xốp. (2) Mùa nắng, đất nẻ chân chim, nền nhà cũng rạn nứt. (3) Trên cái đất phập phều và lấm gió, đông như thế, cây đứng lè khó mà chống nổi với những cơn thịnh nộ của trời. (4) Cây bình bát, cây bần cũng phải quây quần thành chòm, thành rặng; rễ phải dài, phải cắm sâu vào trong lòng đất. (5) Nhiều nhất là đước. (6) Đước mọc san sát đến tận mũi đất cuối cùng, thẳng đuột như hằng hà sa số cây đu xanh cắm trên bãi.

Gạch chân các trạng ngữ có trong đoạn văn và cho biết:

a/ Câu số..... là câu đơn.

c/ Câu số..... là câu ghép.

b/ Câu số..... là câu có nhiều chủ ngữ.

d/ Câu số..... là câu có nhiều vị ngữ.

BÀI 06. (1 điểm) Đọc đoạn văn sau:

Vào mùa hoa, cây gạo như đám lửa đỏ ngang trời hừng hực cháy. Bên sông bùng lên đẹp lạ kì.

(*Cây gạo ngoài bến sông - Mai Phương*)

a/ Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Nhân h ; So sá

b/ Từ *bùng* ở câu *Bến sông bùng lên đẹp lạ kì* đã nói lên điều gì?

Mọi vật bên sông vừa thức dậy sau Mặt trời mọc làm bên sông sáng giác ngủ. Mặt trời mọc làm bên sông sáng bùng lên.

Hoa gạo nở làm bên sông sáng bùng lên.

BÀI 07. (1 điểm) Tìm cặp từ trái nghĩa trong đoạn thơ sau (trích trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du):

*Trong như tiếng hạc bay qua
Đục như tiếng suối mới sa nửa vời
Tiếng khoan như gió thoảng ngoài
Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa
Ngọn đèn khi tỏ khi mờ...*

Và cho biết nhà thơ đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì trong việc miêu tả âm thanh của tiếng đàn?

.....

.....
.....
BÀI 08 (1,5 điểm)

Thị thom thì giấu người thom

.....
.....
.....

Em hãy chép lại chính xác 3 dòng thơ tiếp theo vào sau câu thơ trên rồi cho biết đoạn thơ ấy nằm trong tác phẩm nào, tác giả là ai? Phân biệt nghĩa của hai từ *thom* trong dòng thơ thứ nhất.

BÀI 09. (1 điểm) Trong các nhận định dưới đây, nhận định nào đúng, nhận định nào sai? (Ghi đúng (Đ) hoặc sai (S) vào ô trống).

- a/ Các vua Hùng đã có công dựng nước, bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước.
Từ *bác* trong câu này sai lỗi chính tả vì không viết hoa.
- b/ *Nhỏ nhắn, nhỏ nhẹ, nhỏ nhặt, nhỏ nhen* là các từ láy.
- c/ *Một nghề cho chín còn hơn chín nghề.* Hai từ *chín* trong câu này là những từ đồng âm.
- d/ *Về thăm nhà Bác làng Sen.* Đây là câu thơ trong bài *Thăm cõi Bác xưa* của tác giả Tố Hữu.

BÀI 10. (4 điểm) Cho bài thơ sau:

*Hôm nay trời nóng như nung
Mẹ em đi cấy phơi lưng cả ngày
Ước gì em hóa đám mây
Em che cho mẹ suốt ngày bóng râm.*

(*Bóng mây* – Thanh Hải)

Đọc bài thơ, em cảm nhận được những gì về tình cảm của người con đối với mẹ và hình ảnh người mẹ trong lao động? Câu *Mẹ em đi cấy phơi lưng cả ngày* gợi cho em nhớ tới những câu thơ nào trong bài *Hạt gạo làng ta* của Trần Đăng Khoa trong đó cũng có hình ảnh người mẹ. (Chú ý: Học sinh trả lời ngắn gọn trong một đoạn văn với độ dài không quá 10 câu).

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

GỢI Ý ĐÁP ÁNNăm 2006**Bài 1.**a/ *phổ cổ* b/ *nhanh gọn* c/ *đường sá* d/ *xinh xắn***Bài 2.** a/4 từ láy (*len lỏi, róc rách, lóng lánh, ngân nga*)**Bài 3.**4 từ viết sai chính tả: *trèo, sa, tầu, dào dào*a/ Các động từ: *nghe, đọc, vọng, thở, động, chuyên, yêu, thấy*b/ Các tính từ: *đỏ, xanh, xa, êm êm, rào rào, đẹp*c/ Các danh từ: *em, thầy, ngày, tiếng thơ, nắng, cây, nhà, mái chèo, sông, tiếng, bà, năm xưa, trăng, tàu dừa, cơn mưa, trời, tiếng hát, nụ cười, thơ, đất trời.***Bài 4.** Điền dấu câu và viết hoa đúng.

Trăng thanh gió mát, bốn mùa nối nhau đi qua. Tháng hai, thơm dịu hoa xoan. Tháng ba, thoang thoang hương hoa nhãn. Tháng chạp, ấm hương chuối dầy màu trừng cuộc. Bốn mùa cây gọi chim về. Mùa đông có những con chim bé xíu rúc vào mái rạ tránh rét. Mùa xuân, chim én chao liệng trên mặt hồ.

Bài 5. 2 trạng ngữ: *Mùa nắng; Trên cái đất phập phều và lảo đảo, đông như thế.*

- a. Câu số 1, 3, 5, 6 là câu đơn. c. Câu số 2, 4 là câu ghép.
b. Câu số 4 là câu có nhiều chủ ngữ. d. Câu số 4, 6 là câu có nhiều vị ngữ.

Bài 6.

- a. Biện pháp nghệ thuật so sánh b. *Hoa gạo nở làm bến sông sáng bừng lên*

Bài 7. 3 cặp từ trái nghĩa: *trong - đục, khoan - mau, tỏ - mờ*

Biện pháp nghệ thuật so sánh

Bài 8. Học sinh chép đúng đoạn thơ:

*Thị thơm thì giấu người thơm
Chăm làm thì được áo cơm của nhà
Đẽo cày theo ý người ta
Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì.*

- Bốn câu thơ trích trong bài: *Truyện cổ nước mình* của tác giả Lâm Thị Mỹ Dạ.
– Nghĩa của hai từ *thơm* trong dòng thơ thứ nhất: *thơm (1)*: hương vị; *thơm (2)*: tốt đẹp.

Bài 9. (S) – (S) – (Đ) – (S)**Bài 10.** * Học sinh trả lời được các ý chính:

– Hai câu thơ đầu: Hình ảnh người mẹ đi cấy trong hoàn cảnh, thời tiết khắc nghiệt (*trời nắng như nung* - người mẹ như phơi mình trong trời nắng nóng - háy thịt cháy da) Người mẹ vất vả, chịu thương chịu khó.

– Hai câu sau: Người con ước trở thành đám mây râm mát che nắng cho mẹ. Ước muốn thể hiện tình thương lớn lao, chân thành. Qua ước muốn thơ ngây nhưng đầy ý nghĩa đó, ta thấy người con rất thương mẹ, trân trọng, thấm thía trước nỗi vất vả của mẹ và muốn làm điều gì đó để vui bớt nỗi vất vả cho mẹ.

* Câu thơ *Mẹ em đi cấy phơi lưng cả ngày* gợi cho em nhớ tới những câu thơ trong bài *Hạt gạo làng ta*:

*Những trưa tháng sáu
Nước như ai nấu
Chết cả cá cờ
Cua ngoi lên bờ
Mẹ em xuống cấy...*

* Bài viết diễn đạt mạch lạc, lưu loát, có cảm xúc.

Năm 2005

BÀI 01 (1 điểm). Gạch chân những từ lấy trong nhóm từ sau: *bóng bay, thơm tho, nhân dân, rì rào, chim chích, học hành, đất nước, duyên dáng, trường lớp, chuẩn chuẩn, phố phường.*

BÀI 02 (1 điểm). Hãy đọc câu tục ngữ *Người ta là hoa đất* rồi khoanh tròn vào chữ cái câu nêu nghĩa đúng nhất:

- a/ Con người là hương thơm của trời đất. c/ Con người là tinh túy của trời đất.
b/ Con người là vẻ đẹp của đất. d/ Con người là hoa trong trời đất.

BÀI 03 (1 điểm). Gạch chân từ không cùng nhóm ở mỗi dòng dưới đây:

- a. *thiên địa, thiên tai, thiên hạ, thiên hướng, thăng thiên*
b. *cá rô, cá quả, cá trôi, cá thu, cá mè, cá chép*
c. *đứng đắn, nhỏ nhắn, nhỏ nhen, rộng lượng, hào hiệp, dũng cảm*
d. *mừng vui, vui vẻ, vui sướng, niềm vui, vui nhộn*

BÀI 04 (1 điểm). Đọc đoạn văn sau:

Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khoẻ mới làm thành công. Mỗi một người dân yếu ớt tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khoẻ là cả nước mạnh khoẻ.

(Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục – Hồ Chí Minh)

Em hãy đánh dấu ✕ vào ô trống trước câu trả lời đúng:

- mỗi một*: là từ ghép *giữ gìn*: không phải từ ghép
 thành công: không phải từ ghép *sức khoẻ*: là từ ghép

BÀI 05(1 điểm) Đọc bài ca dao sau rồi tìm từ theo yêu cầu.

*Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh, bông trắng, lại chen nhị vàng
Nhị vàng, bông trắng, lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.*

Các danh từ:

.....

Các động từ:

.....

Các tính từ:

.....

.....
BÀI 11 (2 điểm) Đọc khổ thơ dưới đây rồi trả lời câu hỏi.

*Trải qua mưa nắng vui đầy
Men trời đất đủ làm say đất trời.
Bầy ong giữ hộ cho người
Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày.*

- Bốn câu thơ trên trích trong bài thơ nào, do ai sáng tác?
- Biện pháp nghệ thuật nhân hoá được thể hiện trong từ ngữ nào?
- Theo em tác giả muốn nói đến điều gì qua hai câu thơ đầu?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

GỢI Ý ĐÁP ÁN**Năm 2005****Bài 1.** *thom tho, rì rào, duyên dáng***Bài 2.** c – Con người là tinh túy của trời đất.**Bài 3.** a – *thiên hướng*; b – *cá thu*; c – *nhỏ nhắn*; d – *vui vẻ***Bài 4.** *sức khỏe***Bài 5.**Các danh từ: *đầm, sen, lá, bông, nhị, bùn, mùi bùn*Các động từ: *chen*Các tính từ: *đẹp, xanh, trắng, vàng, gần, hôi tanh***Bài 6.**

a. Câu số (4) là câu cảm.	b. Câu số (1) là câu có trạng ngữ.
c. Câu số (2), (3), (5).	d. Câu số (2), (3), (5).

Bài 7. Học sinh viết hai câu với từ *đỏ* mang nghĩa khác nhau.**Bài 8.** a – 4; b – 1**Bài 9.**a. *gió*

b. Học sinh điền đúng dấu câu.

Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này đã quen đi lại nhiều lần, nhưng lần này tôi tự nhiên thấy lạ. Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.

Bài 10. Học sinh viết đoạn văn tả lại về đẹp của thắng cảnh hồ Tây với các nội dung sau:

– Bài ca dao đã làm nổi bật khung cảnh huyền ảo, lung linh, thơ mộng, cổ kính của hồ Tây trong sương sớm (*cành trúc la đà, mịt mù khói tỏa ngàn sương, mặt gương Tây hồ*)

– Về đẹp êm đềm, thanh bình của đời sống lao động nhân dân quanh hồ Tây (*tiếng canh gà, nhịp chày giã gạo*)

⇒ Tất cả đã tái hiện một bức tranh thắng cảnh Tây hồ thanh bình, no ấm, yên vui.

Bài viết diễn đạt rõ ràng, lưu loát, có cảm xúc.

Bài 11.a. Bài thơ *Hành trình của bầy ong* của Nguyễn Đức Mậu.b. Biện pháp nghệ thuật nhân hóa (*say, giữ hộ*)

c. Ý nghĩa sâu sắc và đẹp đẽ của hai dòng thơ đầu: Bầy ong đã trải qua biết bao mưa nắng, vất vả với sự cần cù, chịu khó để tạo ra thứ mật thơm ngon. Giọt mật chất chiu trong đó những tinh túy của tự nhiên. Nó như chất men ấp ủ hương thơm của trời đất. Hương thơm đó đủ làm đất trời, lòng người chênch choáng, say sưa.

**THCS NGUYỄN TẤT THÀNH
NĂM 2014****Câu 1 (1 điểm)**

a. Xếp các từ dưới đây thành các nhóm từ đồng nghĩa

bao la, lung linh, vắng vẻ, hiu quạnh, long lanh, mênh mông, lóng lánh, vắng teo, bát ngát, vắng ngắt, lấp lánh, hiu hắt, lấp lánh, thênh thang

b. Đặt câu với từ "mênh mông"

Câu 2 (3 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

"Hôm sau chúng tôi đi Sa Pa. Phong cảnh ở đây thật đẹp. Thoắt cái, lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. Thoắt cái, gió xuân hây hây nồng nức với những bông hoa lay ơn màu đen nhung quý hiếm."

(Trích Đường đi Sa Pa - Nguyễn Phan Hách)

a. Tìm những từ láy trong đoạn văn trên.

b. Từ "thoắt" trong đoạn văn trên gọi lên điều gì?

c. Viết từ 3 đến 5 câu nêu cảm nhận của em về cảnh đẹp ở Sa Pa.

d. Xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong câu văn: "Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận"

Câu 3 (1 điểm)

Bầy chim đi ăn về

Rót vào ô cửa chưa sơn vài nốt nhạc.

(Về ngôi nhà đang xây - Đồng Xuân Lan)

Theo em có thể thay thế từ "rót" bằng một trong các từ: trút, gieo, đổ, thả được không?

Vì sao?

Bài 4 (5 điểm)

Hai cha con bước đi trên cát

Ánh mặt trời rục rờ biển xanh

Bóng cha dài lênh khênh

Bóng con tròn chắc nịch

Sau trận mưa đêm rả rích

Cát càng mịn, biển càng trong

Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng.

(trích Những cánh buồm - Hoàng Trung Thông)

Dựa vào đoạn thơ trên, hãy tưởng tượng để viết bài văn tả cảnh biển buổi sáng và hai cha con đang dạo chơi trên bãi biển đó.

GỢI Ý ĐÁP ÁN
Nguyễn Tất Thành

Năm 2014

Câu 1 (1,0 điểm)

a. Xếp các nhóm từ đồng nghĩa. (0,75)

- Nhóm từ chỉ đặc điểm về không gian rộng lớn: bao la, mênh mông, bát ngát, vắng ngắt, hiu hắt, thênh thang.

- Nhóm chỉ đặc điểm về không gian tĩnh lặng: vắng vẻ, vắng ngắt, hiu hắt, vắng teo.

- Nhóm từ chỉ vẻ đẹp rực rỡ: lung linh, long lanh, lóng lánh, lấp loáng, lấp lánh.

b. HS tự đặt câu, chú ý đầy đủ cấu tạo câu. (0,25)

Câu 2 (3 điểm).

a. Từ láy trong đoạn văn: long lanh, nồng nàn. (0,5)

b. Từ “thoắt” gợi sự bất ngờ, nhanh chóng. (0,25)

c. HS viết cảm nhận về đẹp Sa Pa dựa theo gợi ý sau: (1,0)

Hình ảnh thiên nhiên thật đẹp theo các mùa với hình ảnh thiên nhiên đặc trưng: mùa thu với lá vàng rơi, mùa xuân với những cơn gió xuân hây hây và mùa đông là những cơn mưa tuyết. Đó là đặc trưng của vùng núi Sa Pa phía Bắc nước ta.....

d. "Thoắt cái / trắng long lanh / một cơn mưa tuyết trên những cảnh đào, lê, mận". (0,75)

TN1

VN

CN

TN2

Câu 3. (1 điểm)

HS dựa theo một ý sau: Không thể thay thế bởi giá trị biểu cảm của câu thơ:

Từ “trút” ; “đổ” gợi cảm giác nặng nề như muốn rũ bỏ một cái gì đó; từ “gieo” gợi ra số nhiều nên không phù hợp với hình ảnh “vài nốt nhạc”; từ “thả” không đạt giá trị biểu cảm dụng ý của nhà thơ muốn nhấn mạnh hành động có chủ ý của đàn chim.

Câu 4 (5 điểm).

- Về hình thức: HS trình bày dưới hình thức bài văn đầy đủ cấu tạo 3 phần, diễn đạt trong sáng, dễ hiểu. (0,5)

- Về nội dung: Đảm bảo các ý sau:

+ Tả cảnh biển buổi sáng: không gian rộng lớn, mênh mông, không khí trong lành, mát mẻ; cảnh vật (mặt trời, bãi cát, con người...)

+ Tả về hoạt động của hai cha con dạo chơi trên biển: hai cha con đã có những hoạt động gì? Niềm vui của hai cha con ra sao?....

THCS LƯƠNG THẾ VINH**NĂM HỌC 2013-2014****Câu 1. (3 điểm)***Mầm non vừa nghe thấy**Vội bật chiếc vỏ rơi**Nó đứng đây giữa trời**Khoác áo màu xanh biếc**(Mầm non, Võ Quảng)*

- Trình bày nội dung khổ thơ trên bằng một câu văn
- Trong khổ thơ trên, tác giả đã sử dụng các biện pháp nghệ thuật gì và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó.
- Từ "*mầm non*" trong dòng thơ đầu tiên được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Đặt câu với từ "*mầm non*" được dùng theo nghĩa chuyển.

Câu 2. (1 điểm)

Phân tích cấu tạo ngữ pháp của các câu dưới đây và cho biết câu nào là câu đơn, câu nào là câu ghép?

- Dưới gốc tre, tua tủa những mầm măng
- Dọc theo bờ vịnh Hạ Long, trên bến Đoan, bến Tàu hay cảng Mới, những đoàn thuyền đánh cá rẽ màn sương bạc nối đuôi nhau cập bến, những cánh buồm ướt át như cánh chim trong mưa.

Câu 3. (1 điểm)

Điền các cặp từ trái nghĩa vào chỗ trống để hoàn thành các câu ca dao, tục ngữ sau:

- Trống đánh kèn thổi
- Khi vui muốn buồn tênh lại
- Bóc cần
- Tháng năm chưa nằm đã

Tháng mười chưa cười đã

Câu 4. (5 điểm)

Em hãy viết bài văn miêu tả một cơn mưa rào.

GỢI Ý ĐÁP ÁN
LƯƠNG THẾ VINH
NĂM 2013-2014

Câu 1: (3 điểm).

Mầm non vừa nghe thấy
Vội bật chiếc vỏ rơi
Nó đứng dậy giữa trời
Khoác áo màu xanh biếc.

(Mầm non, Võ Quảng)

a. Khi nghe thấy âm thanh kì lạ, mầm non bật chiếc vỏ, vươn mình đứng dậy với chiếc áo màu xanh biếc đầy sức sống. (1 điểm)

b. Biện pháp nghệ thuật: nhân hóa. (0.5 điểm)

Tác dụng: Biện pháp nghệ thuật nhân hóa giúp mầm non hiện lên tràn đầy sức sống, sinh động và gần gũi với con người hơn. (0.5 điểm)

c. Từ “mầm non” được sử dụng theo nghĩa gốc. (0.5 điểm)

Đặt câu: “Học sinh là những mầm non tương lai của đất nước”. (0.5 điểm)

Câu 2: (1 điểm)

Xác định đúng thành phần câu: 0.5 điểm

Xác định đúng kiểu câu: 0.5 điểm

Dưới gốc tre, / tua tủa// những mầm măng. (Câu đơn)

TN VN CN

Đọc theo bờ vịnh Hạ Long, (TN1)

trên bến Đoan, bến Tàu hay cảng Mới, (TN2)

những đoàn thuyền đánh cá (CN1)

rẽ màn sương bạc nối đuôi nhau cập bến, (VN1)

những cánh buồm (CN2)

ướt át như cánh chim trong mưa. (VN2) (Câu ghép)

Câu 3: (1 điểm)

Điền các cặp từ trái nghĩa vào chỗ trống để hoàn thành các câu ca dao, tục ngữ sau:

a. Trống đánh...XUÔI..... kèn thổi.....NGƯỢC...

b. Khi vui muốn...KHÓC..... buồn tênh lại...CUỒI.....

c. Bóc...NGẮN... cần...DÀI.....

d. Tháng năm chưa năm đã...SÁNG.....

Tháng mười chưa cười đã.....TỐI.....

Câu 4: (5 điểm).

Hình thức: Bài văn đủ bố cục 3 phần, không mắc lỗi diễn đạt về câu, lỗi dùng từ, không sai lỗi chính tả. (1 điểm)

Nội dung:

Dàn bài

Mở bài: (0.5 điểm)

Giới thiệu cơn mưa cuối mùa:

- Mưa vào ban đêm, khi mọi người đang ngủ say bỗng giật mình vì tiếng ì ầm.

2. Thân bài: 3 điểm

*Tả cơn mưa theo trình tự thời gian: diễn biến của cơn mưa.

- Mưa xối xả, dữ dội.

- Cây cối trong vườn ngã nghiêng trong ánh chớp nhoáng nhoàng sáng lòa và tiếng sấm ì ầm lúc gần lúc xa.

- Dòng nước mưa từ trên cao trút xuống lấp lánh như bạc.
 - Tiếng mưa lộp độp trên mái nhà.
 - Mưa mỗi lúc một to, gió thổi tung tằm ván và lay giạt các cửa sổ và cửa ra vào...
 - Hơi nước mát lạnh phả ngập vào gian phòng.
 - *Sau cơn mưa:
 - Tiếng mưa vừa yên ắng thì tiếng ếch nhái kêu ộp oạp... ộp oạp... nổi lên rộn ràng, rền vang khắp nơi nghe thật là vui tai.
 - Lá vàng rơi đầy sân.
 - Sáng ra, trời trong veo không một gợn mây.
 - Cơn mưa đêm hôm qua là cơn mưa cuối mùa.
3. Kết bài: (0.5 điểm)
- Em rất thích thú khi trời đổ mưa.

NĂM HỌC 2012-2013

Bài 1. Đọc đoạn văn và trả lời các câu hỏi:

Cây rom như một cây nấm khổng lồ không chân. Cây rom cứ đứng từ mùa gặt này đến mùa gặt tiếp sau. Cây rom dăng dần thịt mình cho ngọn lửa hồng căn bếp, cho bữa ăn rét mát của trâu bò. Vậy mà nó vẫn nồng nàn hương vị và đầy đủ sự ấm áp của quê nhà.

(theo Phạm Đức)

1. Câu số 1 dùng biện pháp nghệ thuật gì? Câu số 2 và số 3 dùng biện pháp nghệ thuật gì?
2. Các câu 1, 2, 3 liên kết với nhau bằng cách nào?
3. Từ "nó" trong câu 4 dùng để thay thế cho từ nào ở các câu trên?
4. Xét về ngữ pháp, câu thứ ba là câu đơn hay câu ghép?

Bài 2. Từ nào không cùng nhóm với các từ trong dãy?

1. *thò thè, thì thào, the thé, rầm rầm, thù thù*
2. *hom hem, gầy gò, gầy guộc, hồng hào, leo khèo*
3. *vui mừng, huyệt huyệt, phấn khởi, lạc quan, hân hoan*
4. *cần cù, chăm chỉ, chăm chút, chuyên cần, cố gắng*

Bài 3. Nước chảy đá mòn

1. Bằng cách thay cặp quan hệ từ vào câu văn trên, em hãy tạo thêm một câu ghép.
2. Hãy so sánh câu đã cho với câu mới được tạo ra về ngữ pháp và ý nghĩa.

Bài 4.

*Dù giáp mặt cùng biển rộng
Cửa sông chẳng dứt cội nguồn
Lá xanh mỗi lần rụng xuống
Bỗng ... nhớ một vùng núi non ...*

(trích *Cửa sông* - Quang Huy)

1. Trong câu thơ cuối, tác giả hai lần dùng dấu ba chấm. Mỗi dấu ba chấm đó diễn tả điều gì?
2. Chép thuộc lòng bốn câu mở đầu bài thơ có những câu trích trên.
3. Viết đoạn văn khoảng 10 dòng, trình bày suy nghĩ của em sau khi học bài thơ trên.

Bài 5. Viết đoạn văn khoảng 20 câu, nội dung diễn tả niềm vui của em khi gặp một người thân vừa đi xa trở về nhà. Trong đoạn văn có hình ảnh so sánh (gạch chân).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

GỢI Ý ĐÁP ÁN
LƯƠNG THẾ VINH
2012-2013

Bài 1.

1. Câu 1 dùng biện pháp nghệ thuật: so sánh (cây rom so sánh với cây nầm)
Câu 2 và số 3 dùng biện pháp nghệ thuật: nhân hóa (cây rom có hoạt động như con người: đứng, dâng thịt,...)
2. Các câu 1,2,3 liên kết với nhau bằng phép lặp (lặp từ “cây rom”)
3. Từ “nó” trong câu 4 dùng để thay thế cho từ cây rom.
4. Xét về ngữ pháp, câu 3 là câu đơn.

Bài 2. Xác định từ không cùng loại.

1. rầm rầm (lấy toàn bộ)
2. hồng hào (trái nghĩa các từ còn lại)
3. hệt hẵng (không cùng nhóm từ đồng nghĩa)
4. cố gắng (không cùng nhóm từ đồng nghĩa)

Bài 3.

1. Tạo câu ghép.

Vì nước chảy nên đá mòn.

(HS có thể tùy chọn các cặp quan hệ từ có ý nghĩa: nguyên nhân – kết quả, điều kiện – kết quả,...)

2. So sánh:

- Về ngữ pháp: Câu mới tạo là câu ghép, câu đã cho là câu đơn

- Về ý nghĩa: câu mới tạo thể hiện các mối quan hệ cụ thể hơn là câu đã cho

VD: Vì nước chảy nên đá mòn chỉ rõ nguyên nhân và kết quả của đối tượng trong câu văn, còn câu đã cho thể hiện mối quan hệ chung chung.

Bài 4.

1. Tác dụng của dấu hai chấm 1 biểu thị lời nói ngút quãng (do cảm xúc ngỡ ngàng, ốt chột chi phối nhân vật trữ tình); dấu hai chấm 2 ở cuối câu biểu thị người viết còn nhiều điều chưa diễn đạt hết mà người đọc vẫn hiểu những ý không nói ra đó.

2. Chép thơ

*Là cửa nhưng không then khóa
Cũng không khép lại bao giờ
Mênh mông một vùng sông nước
Mở ra bao nỗi đợi chờ*

3. Trình bày suy nghĩ sau khi học sinh.

Gợi ý:

- Nắm bắt được những đặc điểm và tính chất của con sông như:

+ Là nơi những dòng sông gửi phù sa để bù đắp bãi bờ.

+ Nơi nước ngọt chảy vào biển rộng.

+ Nơi biển cả tìm về với đất liền.

+ Nơi tôm cá hội tụ.

+ Nơi kéo còi rời mặt đất của những con tàu.

- Thông qua việc miêu tả những đặc điểm của con sông, tác giả ca ngợi tấm lòng thủy chung, uống nước nhớ nguồn của con người. Đó là truyền thống vốn có của người dân Việt Nam.

NĂM HỌC 2011-2012

Phản trích dẫn dưới đây lấy trong bài *Cây gạo ngoài bến sông* (Tiếng Việt 5, tập hai, tr.168):

Cứ mỗi năm, cây gạo lại xòe thêm được một tán lá tròn vươn cao lên trời xanh. Thân nó xù xì, gai góc, mốc meo, vậy mà lá thì xanh mơn, non tươi, dập dờn đùa với gió. Vào mùa hoa, cây gạo như đám lửa đỏ ngang trời hùng hực cháy. Bến sông bùng lên đẹp lạ kì.

Thế mà chiều nay, cây gạo buồn thiu, những chiếc lá cụp xuống, ù ê.. Thì ra cả một vạt đất quanh gốc gạo phía mặt sông lở thành hố sâu hoắm, những cái rễ trơ ra,

cây gạo chỉ còn biết tì lưng vào bãi ngô. Những người buôn bán cát đang cho thuyền vào xúc cát ngay ở khúc sông dưới gốc gạo.

(Dựa theo Mai Phương)

Câu 1 (1 điểm)

Trong các từ dưới đây, từ nào là từ ghép, từ nào là từ láy?

xù xì, xanh mơn, non tươi, dập dờn

Câu 2 (1 điểm)

Phân tích thành phần ngữ pháp của câu văn sau:

Cứ mỗi năm, cây gạo lại xòe thêm được một tán lá tròn vươn cao lên trời xanh.

Câu 3 (1 điểm)

Trong đoạn: "*Cứ mỗi năm, đẹp lạ kì*"

a. Câu nào là câu ghép?

b. Các vế của câu đó được nối với nhau bằng từ nào?

Câu 4 (2 điểm)

a. Tìm trong phần trích dẫn trên những hình ảnh so sánh và nhân hóa.

b. Nhờ những biện pháp đó em hình dung cây gạo như thế nào? Đồng thời, em cảm thấy tác giả có tình cảm như thế nào với cây gạo?

Câu 5 (5 điểm)

Hãy tả một cây cho bóng mát hoặc một cây hoa, hay một cây cảnh mà em thích.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Năm học 2011-2012

Câu 1.

- Từ ghép: xanh mơn, non tươi,

- Từ láy: xù xì, dập dờn.

Câu 2. Phân tích thành phần ngữ pháp.

Cứ mỗi năm, cây gạo/ lại xòe thêm được một tán lá tròn vươn cao lên trời xanh.

TN

CN

VN

Câu 3.

Câu ghép và cách nối câu ghép.

* Thân nó xù xì, gai góc, mốc meo, vậy mà lá thì xanh mơn, non tươi, dập dòn đùa với gió. (nói các vế câu bằng quan hệ từ “vậy”)

Câu 4.

a. Những hình ảnh so sánh và nhân hóa.

- Nhân hóa: lá – đùa với gió, cây gạo buồn thiu, lá ủ ê, cây gạo tì lung,...

- So sánh: cây gạo như đám lửa nhỏ

b. Gợi ý:

- Biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa cho thấy cây gạo cổ thụ to, xanh tốt, hoa lá rất đẹp, tô điểm cho cả bên sông.

Cây gạo giống như con người khi xảy ra biến cố, hoạn nạn, nó cũng biết ủ ê, buồn thiu,... đang cố gồng mình để chống trời.

- Tình cảm của tác giả:

+ Gắn bó và thân thiết với cây gạo từ rất lâu, quan sát cây gạo từ những chi tiết nhỏ nhất.

+ Thấu hiểu những biến cố mà cây gạo phải trải qua, khâm phục sự vươn lên, chống trời để tồn tại của cây gạo.

Câu 5.

Gợi ý:

MB: Giới thiệu về loài cây em định tả (đó là cây gì? Được trồng ở đâu? Lúc nào)

TB:

* Miêu tả khái quát về cây: cây cao như thế nào? Tán rộng bao nhiêu?

* Miêu tả cụ thể:

+ Các bộ phận của cây: thân, lá, cành, hoa, quả

+ Vai trò của cây đối với con người: cây cho bóng mát hay cây ăn quả,...

+ Tình cảm của mọi người dành cho cây đó.

KB: Khái quát lại vai trò của cây đó đối với mọi người, bày tỏ mong muốn và nguyện vọng của em với cây đó.

NĂM HỌC 2010-2011**Câu 1 (1,5 điểm)**

Những đôi tranh vàng óng lao xao trong gió nhẹ. Những đôi đất đỏ như vung nối nhau chạy tít tắp đến tận chân trời. Đó đây, những cụm rừng xanh thẫm như ốc đảo nổi lên giữa thảo nguyên.

(Theo Lê Tấn)

a. Xếp các từ in đậm thành hai nhóm: từ ghép và từ láy

b. Trong đoạn văn trên có những hình ảnh so sánh nào?

Câu 2 (3 điểm)

Buổi sáng, con kênh còn phon phớt màu đào, giữa trưa, kênh bỗng hóa ra một dòng thủy ngân cuộn cuộn lóa mắt, rồi dần dần ... biến thành một dòng suối lữa lúc trời chiều.

(Theo Đoàn Giỏi)

- Tìm một đại từ điền vào chỗ trống trong câu trên cho hợp nghĩa.
- Sau khi điền đúng từ, hãy tìm trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ của câu.
- Câu văn trên là câu đơn hay câu ghép?

Câu 3 (1 điểm)

*Thời gian **chạy** qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao*

(Trương Nam Hương)

Từ "chạy" trong câu thơ đầu được hiểu theo nghĩa đen hay nghĩa bóng? Em hiểu câu thơ đó như thế nào?

Câu 4 (4,5 điểm)

Sân trường tiểu học của em trồng cây bàng, cây phượng, cây bằng lăng ... Hãy viết bài văn ngắn tả một cây mà em yêu quý.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

GỢI Ý ĐÁP ÁN**NĂM HỌC 2010-2011****Câu 1.**

- Sắp xếp
 - Từ ghép: vàng óng, đất đỏ
 - Từ láy: lao xao, tít tắp
- Hình ảnh so sánh: đôi đất đỏ như vung, những cụm rừng xanh thẫm như ốc đảo.

Câu 2.

- Đại từ nó
- Buổi sáng/, con kênh/ còn phon phớt màu đào/, giữa trưa,/ kênh/ bỗng hóa ra một

- Cảm nghĩ của em đối với cây em tả: rất thích chơi dưới gốc bàng, ăn những quả bàng chín thơm thơm, chua chua..

NĂM HỌC 2009-2010

Câu 1 (1 điểm) Tìm các từ không cùng nhóm với các từ còn lại

- phố phường, phố xá, phố cổ, đường phố.*
- nhanh nhanh, nhanh gọn, nhanh nhẩu, nhanh nhẹn.*
- đường đất, đường sá, đường làng, đường nhựa.*
- nét na, đoan trang, xinh xắn, thùy mị.*

Câu 2 (2 điểm) Cho đoạn văn sau:

Mưa xuân không không phải mưa đó là sự băng khuâng gieo hạt xuống mặt đất nông ẩm mặt đất lúc nào cũng phập phồng như muốn thờ dãi vì bởi hồi xôn xang hoa xoan rắc nhớ nhưng xuống cỏ non ướt đầm đôi đất đỏ lấm tấm một thảm hoa trầu trắng.

- Đoạn văn trên quên ghi dấu câu. Em hãy chép lại đoạn văn đó và đặt các dấu câu vào chỗ thích hợp.
- Tìm các từ láy trong đoạn văn trên.
- Tìm trong đoạn văn trên hai danh từ, hai động từ, hai tính từ.
- Trong đoạn văn trên, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh và nhân hóa. Hãy chỉ ra hình ảnh so sánh, nhân hóa.

Bài 3 (2 điểm)

*Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta
Những cánh đồng thơm ngọt
Những ngả đường bát ngát
Những dòng sông đỏ nặng phù sa*

.....

*Nước chúng ta
Nước những người chưa bao giờ khuất
Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất
Những buổi ngày xưa vọng nói về.*

- Hai khổ thơ trên trích trong bài thơ nào? Tác giả là ai?
- Bằng một đoạn văn ngắn (không quá 6 câu), em hãy nêu cảm nhận của mình qua hai khổ thơ trên về đất nước và dân tộc Việt Nam.

Câu 4 (1 điểm) Hãy chỉ ra các bộ phận song song trong những câu sau đây và nói rõ chức vụ ngữ pháp của chúng.

Hồ Gươm ở giữa Thủ đô. Cây cỏ xung quanh hồ rờm rả, tươi tốt. Cầu Thê Húc bắc qua hồ. Nhịp cầu bằng gỗ, nhỏ nhỏ thanh thanh. Đèn sao vàng trên đỉnh Tháp Rùa, đèn xanh đỏ trên cầu Thê Húc và đèn trên các lùm cây sáng lấp lánh trong đêm.

Câu 5 (4 điểm) Hãy kể lại một kỉ niệm khó quên về tình bạn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

GỢI Ý ĐÁP ÁN**NĂM HỌC 2009-2010****Câu 1.**

- Phổ phùng (từ ghép tổng hợp/ hợp nghĩa, các từ còn lại là từ ghép phân loại)
- nhanh gọn (từ ghép, các từ còn lại từ láy)
- đường sá (từ ghép tổng hợp/ hợp nghĩa, các từ còn lại là từ ghép phân loại)
- xinh xắn (khác nhóm từ đồng nghĩa còn lại).

Câu 2.

- Mưa xuân. Không phải mưa. Đó là sự băng khuâng gieo hạt xuống mặt đất nong ấm, mặt đất lúc nào cũng phập phồng, như muốn thờ dài vì bồi hồi, xốn xang,...Hoa xoan rắc nhớ nhung xuống cỏ non ướt đầm. Đồi đất đỏ lấm tấm một thảm hoa trắng trắng.
- Các từ láy: Băng khuâng, phập phồng, bồi hồi, xốn xang, nhớ nhung, lấm tấm.
- Xác định:
 - Hai DT: Mùa xuân, mưa
 - Hai ĐT: gieo, thờ
 - Hai TT: nong ấm, dài
- d.
 - Biện pháp so sánh: mặt đất lúc nào cũng phập phồng như muốn thờ dài
 - Biện pháp nhân hóa: mưa xuân băng khuâng gieo hạt; mặt đất nong ấm, mặt đất phập phồng, thờ dài, bồi hồi xốn xang; hoa xoan rắc nhớ nhung

Câu 3.

- Đất nước – Nguyễn Đình Thi.
- Gợi ý:
 - Khẳng định chủ quyền dân tộc đối với các địa danh của dân tộc: trời xanh, núi rừng, cánh đồng, ngã đường, dòng sông,... bằng biện pháp điệp ngữ: “là của”
 - Khẳng định lại ý thức chủ quyền với truyền thống lịch sử lâu đời của dân tộc là những con người kiên cường bất khuất, chưa bao giờ chịu khuất phục trước kẻ thù.
 - Âm thanh “ rì rầm của những ngày xưa vọng nói về” gợi lên một không khí thiêng liêng có phần huyền thoại, như linh hồn, vía dân tộc đang tụ hội trong lòng đất, lẩn khuất đâu đây, đó cũng chính là sức sống mãnh liệt trong tâm hồn dân tộc, trong tình cảm,

trong khí phách, truyền thống đã được hun đúc sẵn, có từ nghìn đời ở tinh thần người Việt Nam trong kháng chiến chống ngoại xâm.

Câu 4. Chỉ ra bộ phận song song và chức vụ ngữ pháp.

Cây cỏ xung quanh hồ /rừng rà, tươi tốt.

VN1 VN2

Nhịp cầu/ bằng gỗ, nhỏ nhỏ thanh thanh.

VN1 VN2

Đèn sao vàng trên đỉnh Tháp Rùa, đèn xanh đỏ trên cầu Thê Húc và đèn trên các lùm

CN1

CN2

CN3

cây/sáng lấp lánh trong đêm.

Câu 5.

Dàn ý.

1. Mở bài:

- Giới thiệu người bạn của mình là ai? Kỉ niệm khiến mình xúc động là kỉ niệm gì? (nêu một cách khái quát).

2. Thân bài:

- Tập trung kể về kỉ niệm xúc động ấy.

- Nó xảy ra ở đâu, lúc nào (thời gian, hoàn cảnh...) với ai (nhân vật).

- Chuyện xảy ra như thế nào? (mở đầu, diễn biến, kết quả).

- Điều gì khiến em xúc động? Xúc động như thế nào (miêu tả các biểu hiện của sự xúc động).

3. Kết bài: Em có suy nghĩ gì về kỉ niệm đó.

NĂM HỌC 2008-2009

Câu 1 (1 điểm)

Trong các từ dưới đây, từ nào là từ ghép? Từ nào là từ láy?:

xanh xanh, lơ lửng, tất bật, trong trắng

Câu 2 (1,5 điểm)

Cho câu văn:

"*Bình minh của hoa phượng là một màu đỏ còn non, nếu mưa lại càng tươi dịu*"

Xác định các từ loại danh từ, động từ, tính từ trong câu văn.

Câu 3 (1 điểm)

Phân tích thành phần ngữ pháp của câu văn sau:

Khi sương vừa tan, những tia nắng đầu tiên đã hắt chéo qua thung lũng, trải lên đỉnh núi phía tây những vệt sáng màu lá mạ tươi tắn.

Câu 4 (1,5 điểm)

Nhiều điều phù lý giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng

Em hiểu câu ca dao trên như thế nào? (Trình bày thành đoạn văn ngắn)

Câu 5 (5 điểm)

Trong những năm học tiểu học, em có rất nhiều người bạn thân thiết, với nhiều kỉ niệm đẹp về tình bạn bè.

Hãy kể lại một kỉ niệm đẹp mà em nhớ mãi.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

GỢI Ý ĐÁP ÁN**NĂM HỌC 2008-2009****Câu 1.**

- Từ láy: xanh xanh, lơ lửng, tấp bật
- Từ ghép: trong trắng

Câu 2.

- Danh từ: bình minh, hoa phượng, mưa
- Động từ: (không có)
- Tính từ: Màu đỏ, non, tươi dịu

Câu 3.

Khi sương vừa tan/, những tia nắng đầu tiên/ đã hắt chéo qua thung lũng, trải lên đỉnh
TN CN VN
núi phía tây những vệt sáng màu lá mạ tươi tắn.

Câu 4. Gợi ý:

- Nhiều điều (tấm vải đỏ), phủ lên giá gương để chõ che, bao bọc, giúp giá gương được đẹp hơn, tránh khỏi những thứ bụi bặm
- Đi từ cụ thể đến trừu tượng, từ so sánh đến khái quát, nhân dân ta đã lấy hình ảnh "Nhiều điều phủ lấy giá gương" để qua đó, nêu lên một bài học đạo lí có giá trị giáo dục sâu sắc: khuyên nhủ mọi người Việt Nam giữ gìn và nêu cao tình yêu thương đoàn kết dân tộc.

Câu 5.

1. Mở bài:

- Giới thiệu người bạn của mình là ai? Kỉ niệm khiến mình xúc động là kỉ niệm gì? (nêu một cách khái quát).

2. Thân bài:

- Tập trung kể về kỉ niệm xúc động ấy.
- Nó xảy ra ở đâu, lúc nào (thời gian, hoàn cảnh...) với ai (nhân vật).
- Chuyện xảy ra như thế nào? (mở đầu, diễn biến, kết quả).
- Điều gì khiến em xúc động? Xúc động như thế nào (miêu tả các biểu hiện của sự xúc động).

3. Kết bài: Em có suy nghĩ gì về kỉ niệm đó.

**ĐỀ KIỂM TRA TUYỂN SINH LỚP 6 MARIE CURIE HÀ NỘI
NĂM 2014****Câu 1. (2 điểm)**

Dựa vào cấu tạo, xếp các từ được gạch dưới trong các câu văn sau đây thành ba nhóm, đặt tên cho mỗi nhóm.

Nghe trong ngọn gió lạnh cuối đông một hơi âm thoáng qua nóng nản lan tỏa, một làn huương ngọt ngào, mon man như bàn tay ai mềm mại vuốt ve làn da khô cằn, dấu tích của mùa đông giá lạnh còn hằn trên muôn vật.

(Lộc non đầu cành - Nguyễn Xuân Hoàn)

Câu 2. (2 điểm)

Tìm và bỏ một từ không thuộc nhóm nghĩa trong mỗi dãy từ sau và giải thích vì sao.

a. *Tí tách, lộp độp, lép nhép, ào ào, rào rào*

- b. Thánh thót, líu lo, lách chách, tíu tít, riu rít
- c. Rì rào, ì oạp, ào ào, vi vu, xào xạc
- d. Đền đẹt, đì đùng, ùng đoàng, đoàng đoàng, ùng ùng

Câu 3. (2 điểm)

Có thể thay từ "rót" trong câu thơ sau bằng từ "bỏ", "đổ" không? Vì sao?

Bầy chim đi ăn về

Rót vào ô cửa chưa sơn vài nốt nhạc

(Về ngôi nhà đang xây - Đồng Xuân Lan)

Câu 4. (4 điểm)

"Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ". Nếu cuộc sống của chúng ta thiếu đi những tiếng cười thì điều gì sẽ xảy ra? Em hãy viết một đoạn (bài) văn nói về lợi ích của tiếng cười.

GỢI Ý ĐÁP ÁN

MARIE CURIE HÀ NỘI

NĂM 2014

Câu 1. (2 điểm)

Dựa vào cấu tạo, xếp các từ được in đậm trong các câu văn đã cho thành ba nhóm, đặt tên cho mỗi nhóm như sau:

Nhóm 1: Từ ghép tổng hợp: lan tỏa, khô cằn, dẫu tích, giá lạnh.

Nhóm 2: Từ ghép phân loại: hơi ẩm, làn hương, bàn tay, làn da, mùa đông.

Nhóm 3: Từ láy: nồng nàn, ngọt ngào, mon man, vuốt ve.

Câu 2. (2 điểm)

Tìm và bỏ một từ không thuộc nhóm nghĩa trong mỗi dãy từ sau và giải thích vì sao?

a. Tí tách, lộp độp, lép nhép, ào ào, rào rào.

Từ không cùng nhóm là "lép nhép". Vì các từ khác đều là từ tượng thanh mô phỏng tiếng mưa còn "lép nhép" mang nghĩa mô phỏng những tiếng nhỏ, không đều nhau, như tiếng chất dính và ướt liên tiếp bám vào rồi nhả ra khỏi vật cứng.

b. Thánh thót, líu lo, lách chách, tíu tít, riu rít.

Từ không cùng nhóm là "tít tít". Các từ khác trong dãy mô phỏng âm thanh (của tiếng chim), còn từ "tít tít" gọi tả tính chất của những tiếng cười nói, hỏi han dồn dập vui nhộn không ngắt.

c. Rì rào, ì oạp, ào ào, vi vu, xào xạc.

Từ không cùng nhóm là từ "ì oạp". Vì các từ khác trong dãy mô phỏng âm thanh tiếng gió thổi, từ "ì oạp" có nghĩa mô phỏng âm thanh nước vỗ bờ.

d. Đèn đẹt, đi đùng, đùng đoàng, đoàng đoàng, đùng đùng.

Từ không cùng nhóm là từ "đèn đẹt". Vì các từ khác trong dãy mô phỏng âm thanh với cường độ lớn còn "đèn đẹt" mô phỏng âm thanh nhỏ.

Câu 3. (2 điểm)

Có thể thay từ "rót" trong câu thơ sau bằng từ "bỏ", "đổ" không? Vì sao?

Bầy chim đi ăn về

Rót vào ô cửa chưa sơn vài nốt nhạc

(Về ngôi nhà đang xây - Đồng Xuân Lan)

Nghĩa của từ "rót" : Làm cho chất lỏng chảy thành dòng vào một vật chứa khác.

Nghĩa của từ "bỏ" : Để vào một nơi nào đó.

Nghĩa của từ "đổ": Làm cho vật được chứa đựng ra khỏi vật chứa.

Căn cứ trên nét nghĩa riêng của từng từ và căn cứ vào nội dung của câu thơ, ta thấy các từ "bỏ", "đổ" không thể thay thế cho từ "rót" bởi dùng từ "rót", nhà thơ đã diễn tả cách cảm nhận vô cùng tinh tế âm thanh của tiếng chim.

Âm thanh ấy giống như những dòng chất lỏng, những dòng âm thanh vui tươi, sống động. Âm thanh được cảm nhận qua thính giác nhưng qua từ "rót" nó như có hình, có khối, được cảm nhận qua cả thị giác.

Từ "rót" còn thể hiện tất cả sự trân trọng, yêu mến (bởi khi "rót" người ta phải làm cẩn thận, chậm rãi, chính xác) còn các từ "bỏ", "đổ" không thể hiện được nét nghĩa đó.

Câu 4. (4 điểm)

"Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ". Nếu cuộc sống của chúng ta thiếu đi những tiếng cười thì điều gì sẽ xảy ra? Em hãy viết một đoạn (bài) văn nói về lợi ích của tiếng cười.

=> Gợi ý:

Về hình thức:

Bài viết cần đảm bảo bố cục của một bài văn (đoạn văn), không viết sai chính tả, diễn đạt lưu loát, trôi chảy, vẫn có cảm xúc.

Về nội dung:

Các con có thể trình bày bài viết theo quan điểm, suy nghĩ của cá nhân nhưng cần đảm bảo các ý:

- Tiếng cười có nhiều lợi ích trong cuộc sống:

+ Lợi ích đối với bản thân mình.

+ Lợi ích đối với những người khác.

(Hoặc lợi ích đối với người trao - người nhận tiếng cười)

Các con có thể tập trung nói về lợi ích sức khỏe, lợi ích về vẻ đẹp ngoại hình, về tâm lí, tình cảm, thái độ

- Rút ra bài học cho bản thân: sống lạc quan, yêu đời, chan hòa cởi mở và chân thành với mọi người xung quanh.

NĂM 2013

Câu 1 (2,0 điểm)

Cho hai câu sau:

(1) - Mẹ em mua đường để về nấu chè.

(2) - Đi như thế này thì đúng là mua đường rồi.

a) Vì sao trong hai câu trên, "mua" có quan hệ nhiều nghĩa còn "đường" có quan hệ đồng âm?

b) Trong hai câu đã cho, "mua đường" trong câu nào là hai từ, "mua đường" trong câu nào là một từ?

Câu 2 (1,5 điểm)

Nêu tác dụng của mỗi dấu phẩy trong câu sau:

Ngoài kia, sau một mùa đông dài toi bời đông bão, những chiếc lộc non đã đâm chồi, những nụ mầm bé nhỏ run run như bàn tay non tơ.

Câu 3 (2,5 điểm)

Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đấy là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: “Bay đi điều ơi! Bay đi!” Cánh điều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

(Cánh điều tuổi thơ – Theo Tạ Duy Anh)

Trong đoạn văn trên, tác giả đã sử dụng nhiều từ ngữ, hình ảnh để nói về ước mơ thời niên thiếu của mình. Cách sử dụng từ ngữ và hình ảnh như thế có gì hay.

Câu 4 (4 điểm)

Xung quanh chúng ta có bao nhiêu điều tốt đẹp của sự sống: Những cánh rừng xanh bạt ngàn bất tận, những hòn đảo bình yên với nhiều loài động vật sinh sống như cò, yến, voọc, ... , những dòng sông xanh với rất nhiều tôm cá, ... Nhiều nơi đã được quy hoạch thành khu du lịch sinh thái và được bảo tồn. Nhưng vì vô ý thức, con người đã trở thành tàn ác. Họ tàn phá những cánh rừng xanh, biến nó thành trơ trụi, xác xơ. Họ săn bắt động vật làm cho một số loài có nguy cơ tuyệt chủng. Họ làm ô nhiễm nguồn nước khiến cho cá tôm không còn đường sống, ...

Đặt mình vào vai những cánh rừng đang bị hủy diệt hoặc những con vật đang bị săn bắt, bị phá mất chỗ ở hay những chú cá đang thoi thóp trong dòng nước bị ô nhiễm..., em hãy viết một bức thư kêu cứu gửi loài người, bày tỏ sự phẫn nộ trước những hành động phá hoại ấy, kêu gọi mọi người bảo vệ môi trường, bảo vệ sự sống.

GỢI Ý ĐÁP ÁN**MARIE CURIE****Năm 2013****Câu 1 (2 điểm):**

(1) - Mẹ em mua đường để về nấu chè.

(2) - Đi như thế này thì đúng là mua đường rồi.

a) Giải thích vì sao trong hai câu trên, “mua” có quan hệ nhiều nghĩa còn “đường” có quan hệ đồng âm:

- Trong hai câu trên, “mua” có quan hệ nhiều nghĩa vì “mua” trong câu (1) mang nghĩa là dùng tiền để đổi lấy vật ngang giá, “mua” trong câu (2) mang nghĩa là chuốc lấy một điều gì, một việc gì đó không cần thiết. Hai nghĩa này có liên quan đến nhau. (0,5 điểm)

- Trong hai câu trên, “đường” có quan hệ đồng âm vì nghĩa của “đường” trong hai câu không có điểm nào chung: “đường” trong câu (1) mang nghĩa là hợp chất có vị ngọt, “đường” trong câu (2) mang nghĩa là nơi để đi lại. (0,5 điểm)

(Lưu ý: Khi nêu nghĩa từ, thí sinh chỉ cần nêu đúng ý, không nhất thiết phải dùng từ đúng như trong đáp án).

b) Trong hai câu đã cho, “mua đường” trong câu (1) là hai từ, “mua đường” trong câu (2) là một từ. (1 điểm)

Câu 2 (1,5 điểm):

Nêu đúng tác dụng của mỗi dấu phẩy được 0,5 điểm:

- Dấu phẩy thứ nhất dùng để tách hai trạng ngữ.
- Dấu phẩy thứ hai dùng để tách trạng ngữ và vế câu.
- Dấu phẩy thứ ba dùng để tách hai vế câu.

Câu 3 (2,5 điểm):

Bài đạt điểm tối đa khi thí sinh viết được đoạn văn có nội dung nêu lên tác dụng của các từ ngữ và hình ảnh tác giả đã dùng để nói về ước mơ thời niên thiếu của mình. Các từ ngữ cháy lên, cháy mãi, khát vọng, ngửa cổ, tha thiết cầu xin, khát khao cùng với các hình ảnh một cái gì đó cứ cháy lên, ngửa cổ chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời, cánh diều tuổi ngọc ngà bay mang theo nỗi khát khao đã cộng hưởng nhằm nhấn mạnh niềm hi vọng thiết tha, ước mơ, khát khao cháy bỏng của tác giả trong thời niên thiếu.

Lời văn có cảm xúc và hình ảnh, không có sai phạm lớn về văn phạm.

Câu 4 (4 điểm):

Bài được điểm tối đa khi thí sinh viết được bài văn theo thể văn viết thư. Học sinh biết đặt mình vào một trong các vai mà đề yêu cầu.

- Nội dung:
 - + Bày tỏ sự phẫn nộ trước những hành động phá hoại môi trường.
 - + Kêu gọi mọi người cùng nhau bảo vệ môi trường.
- Hình thức: Bài viết thể hiện thí sinh có khả năng tưởng tượng, có ý riêng, văn có cảm xúc, hình ảnh, không mắc lỗi lớn về văn phạm.

NĂM 2012**Câu 1 (2 điểm)**

1. Tìm 6 từ có tiếng “mới” sao cho được nhiều kiểu cấu tạo từ nhất.
2. Chỉ ra sự khác nhau về nghĩa của hai từ “mới tinh” và “mới mẻ” và cho ví dụ để làm rõ sự khác nhau này.

Câu 2 (1 điểm)

Vì sao hai câu sau thuộc kiểu câu khác nhau về cấu tạo?

- *Sóng vỗ nhẹ vào bờ cát, tung bọt trắng xóa.*
- *Sóng vỗ nhẹ vào bờ cát, bọt tung trắng xóa.*

Câu 3 (2 điểm)

Trong những trường hợp nào dưới đây, câu “Lan mời Huệ vào nhà chơi.” là câu kể? Trong những trường hợp nào, nó là câu khiến? Vì sao?

1. Lan nói với Huệ.
2. Lan nói với Hồng.
3. Hồng nói với Huệ.
4. Hồng nói với Lan.

Câu 4 (2 điểm)

“Đàn chim chóp cánh vàng khoe sắc với nắng rực rỡ, và tiếng chim lại như những chuỗi vàng lọc nắng bay đến với Hà. Chốc sau đàn chim chao cánh bay đi, nhưng tiếng hót như động mãi giữa bầu trời ngoài cửa sổ.”

(*Bầu trời ngoài cửa sổ* - Nguyễn Quỳnh)

Nếu thay từ “động” trong câu thứ hai bằng một từ trong các từ “còn”, “vang”, “ngân” thì câu văn sẽ không hay bằng. Vì sao?

Câu 5 (3 điểm)

Em đã từng được ngắm thành phố vào một thời điểm nào đó trong ngày: buổi sáng sớm khi những giọt sương long lanh còn biển lười nằm nghiêng trên phiến lá, buổi trưa khi tiếng ve râm ran gọi hè sau tán cây phượng vĩ, buổi tối khi thành phố chìm trong muôn ngàn ánh điện lung linh. Hãy chọn một thời điểm trong ngày và miêu tả lại quang cảnh thành phố khi ấy.

GỢI Ý ĐÁP ÁN**NĂM 2012****Câu 1 (2 điểm)**

- a) 6 từ có tiếng “mới” với nhiều kiểu cấu tạo từ nhất là:
- mới (từ đơn)
 - mới lạ (từ ghép tổng hợp)
 - mới toanh (từ ghép phân loại)
 - mới mới (từ láy âm và vần)

- mới mẻ (từ láy âm đầu)
- mới tinh (từ ghép phân loại)

b) “Mới tinh” có nghĩa là “còn nguyên vẹn, đẹp đẽ, sạch sẽ như lúc đầu”, còn “mới mẻ” có nghĩa là khác lạ, lí thú hơn sự việc bình thường”

Ví dụ:

- Cái áo mới tinh (không thể nói “cái áo mới mẻ”)
- Một suy nghĩ mới mẻ (không thể nói “một suy nghĩ mới tinh”)

Câu 2 (1 điểm)

- Sóng vỗ nhẹ vào bờ cát, tung bọt trắng xóa.
- Sóng vỗ nhẹ vào bờ cát, bọt tung trắng xóa.

Ở câu thứ nhất, vì sau dấu phẩy đặt chữ “tung” đầu tiên nên “tung” trở thành vị ngữ chính cho chủ ngữ “sóng”, “bọt trắng xóa” trở thành vật bị tác động, làm bổ ngữ cho vị ngữ “tung” nên câu đó là câu đơn nhiều vị ngữ. Ở câu thứ hai, đặt sau dấu phẩy chữ “bọt” trước chữ “tung” khiến “bọt” trở thành chủ ngữ, “tung” làm vị ngữ cho “bọt”, kết hợp với cụm chủ vị thứ nhất (sóng vỗ nhẹ vào bờ cát) tạo thành câu ghép. Chính vì vị trí của từ “bọt” trong câu khác nên chức vụ của nó cũng khác nhau và tạo thành hai câu thuộc hai kiểu câu khác nhau về cấu tạo.

Câu 3 (2 điểm)

“Lan mời Huệ vào nhà chơi”

a) Khi đó là lời Lan nói với Huệ, câu trên là câu khiến vì mục đích của người nói (Lan) là yêu cầu, đề nghị bạn làm một việc (vào nhà chơi).

b) Khi đó lời Lan nói với Hồng, câu trên là câu kể vì mục đích của người nói là thuật lại một sự việc cho người nghe (mời Huệ vào nhà chơi).

c) Khi đó là lời Hồng nói với Huệ, câu trên là câu kể vì mục đích của người nói là thuật lại một sự việc cho người nghe (lời mời của Lan).

d) Khi đó là lời Hồng nói với Lan, câu trên là câu khiến vì mục đích của người nói là yêu cầu, đề nghị người nghe làm một việc (yêu cầu Lan mời Huệ vào nhà chơi).

Câu 4 (2 điểm)

Nếu thay từ “đọng” ở câu thứ hai bằng từ “còn”, “vang” hay “ngân” đều không thể hay bằng vì tuy đều diễn tả rằng vẫn còn lại tiếng chim nhưng mỗi từ lại có một sắc thái khác nhau. Nếu sử dụng từ “còn”, câu văn chỉ đúng mà không có hồn, không có cảm xúc của Hà với tiếng chim. “Ngân” và “vang” tạo cho câu văn thêm cảm xúc lắng chìm lại, chỉ đến rồi lại vụt đi. Chỉ riêng từ “đọng” là thể hiện rất rõ cái âm thanh đang lưu lại giữa bầu trời, lắng lại giữa khoảng không và hình như lắng cả vào lòng của Hà.

Đặc biệt, từ “động” đã tạo nên một phép ẩn dụ chuyển đổi cảm giác rất mới mẻ: “động” gợi cho ta nghĩ đến một thứ chất lỏng, vậy mà giờ lại được lấy để miêu tả âm thanh, khiến ta cảm giác âm thanh đó như những giọt nước mát lạnh, thấm đẫm vào bầu trời, thấm đẫm vào tâm trí, vào cảm xúc của Hà, của tác giả. Từ “động” đã tạo cho câu văn cái hồn rất mới, rất hay, rất sống động mà các từ ngữ khác không sao thể hiện hết được.

Câu 5 (3 điểm)

Dàn ý: Miêu tả quang cảnh thành phố vào sáng sớm.

I. Mở bài

Đường phố ở quê em vào buổi sáng thật đẹp.

II. Thân bài

a. Trời chưa sáng hẳn

- Không khí mát mẻ, dễ chịu.
- Đường phố thưa người.
- Một số nhà còn đắm chìm trong giấc ngủ say.
- Một số nhà đã thức giấc, ánh đèn hắt chiếu ra đường phố.
- Ánh đèn cao áp bên vệ đường vẫn còn tỏa sáng.
- Có những người đi tập thể dục buổi sáng.
- Hàng cây bên vệ đường còn ướt đẫm sương đêm.
- Chim chóc vẫn còn đang ngái ngủ.
- Vang vọng tiếng chó sủa trong những ngõ phố.
- Văng vẳng tiếng gà gáy sáng.

b. Trời sáng rõ

- Cây cối như bừng tỉnh giấc.
- Tiếng chim sơn ca ríu rít trên cành.
- Xe chở hàng hoạt động trên đường.
- Đèn điện tắt, ánh mặt trời rạng dần ở đằng đông.

- Các cửa hàng cửa hiệu hai bên đường mở cửa.
- Mọi nhà thức giấc.
- c. Mặt trời lên (giờ cao điểm)
- Ánh nắng rải nhẹ trên đường.
- Cây cối óa tươi trong nắng sớm.
- Từng đàn chim bay lượn trên cao.
- Xe cộ qua lại đông đúc trên đường.
- Các bà, các cô bán rau quang gánh đến chợ.
- Học sinh tung tăng cắp sách đến trường.
- Những chiếc xe đò loại, chờ hàng tấp nập trên đường.
- Đường phố náo nhiệt trong một ngày mới bắt đầu.

III. Kết bài

- Em tự hào vì đường phố quê hương em mỗi ngày một tươi đẹp, khang trang.
- Em nguyện chăm ngoan, học giỏi để góp phần xây dựng quê hương.

NĂM 2012

Câu 1(2 điểm) Đặt câu đề từ “nhật” mang những nghĩa sau:

- a. *Cầm cái đã được chọn lựa lên.*
- b. *Cầm vật bị đánh rơi lên.*
- c. *Có khoảng cách ngắn.*
- d. *Có nhịp độ âm thanh dày, dồn dập.*

Câu 2 (2,5 điểm)

a. *"Hình ảnh bà ngồi trên bậc cửa mỉm cười sung sướng nhìn các cháu ăn bánh đa ngon lành."*

Theo em, vì sao đoạn lời trên chưa phải là câu?

b. Hãy chữa đoạn lời trên thành câu theo hai cách khác nhau: bỏ bớt từ hoặc thêm bộ phận câu. Ghi lại hai câu em đã tạo ra được.

Câu 3 (1,5 điểm)

a. Em chọn từ nào trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống để có câu văn thể hiện được tình yêu tha thiết đối với quê hương?

*Làng quê tôi đã khuất hẳn nhưng tôi vẫn nhìn theo.
(chăm chú, dăm dăm, dăm dăm)*

Câu 4 (4 điểm):

Mùa xuân đến mang theo hơi thở mới, đất trời và cảnh vật đều được khoác lên mình những chiếc áo đầy màu sắc đẹp tươi. Em hãy viết đoạn (bài) văn tả cảnh đẹp mùa xuân.

GỢI Ý ĐÁP ÁN

NĂM 2012

Câu 1(2 điểm)

- Được đi siêu thị, cu Tít cứ nhón nháo nhặt hết đồ chơi này tới đồ chơi khác để yêu cầu mẹ mua.
- Trên đường đi học về, Mai đã nhặt được một chiếc ví màu đen.
- Mẹ cẩn thận khâu mũi chiếc áo ki niem của bố khi nó bị rách.
- Lan được coi là thần đồng piano của thành phố, tiếng đàn của cậu ấy lúc nhặt lúc khoan làm say đắm trái tim của mọi người.

Câu 2 (2,5 điểm)

- Đoạn lời trên chưa phải là câu vì thiếu thành phần chính (thành phần vị ngữ)
- Chữa lại:
- Cách 1: bỏ bớt từ: *Bà ngồi trên bậc cửa mỉm cười sung sướng nhìn các cháu ăn bánh đa ngon lành.*
- Cách 2: thêm vị ngữ: *Hình ảnh bà ngồi trên bậc cửa mỉm cười sung sướng nhìn các cháu ăn bánh đa ngon lành đã lọt vào cái nhìn khó tính của bác họa sĩ để tạo nên một kiệt tác nghệ thuật.*

Câu 3 (1,5 điểm)

a. Làng quê tôi đã khuất hẳn nhưng tôi vẫn **dăm dăm** nhìn theo.

Câu 4 (4 điểm)

Dàn ý:

I. Mở bài: giới thiệu cảnh đẹp mùa xuân mà em định tả.

Bày tỏ cảm xúc của em về cảnh đẹp đó.

II. Thân bài: tả mùa xuân

1. Cảnh vật mùa xuân

- Bầu trời trong xanh

- Những đám mây xanh vắt bay lượn trên bầu trời

- Những tia nắng mặt trời bắt đầu chiếu sang sau những ngày đông u ám
 - 2. Tả bao quát mùa xuân
 - Nhìn đâu đâu cũng thấy phần khởi và tươi vui
 - Con đường trải dài sắc xuân
 - Không gian như chìm đắm trong hương xuân
 - 3. Tả chi tiết mùa xuân
 - con người ai cũng vui vẻ, phần khởi
 - ai ai cũng ra đường với tâm trạng mừng vui
 - cây cối đua nhau nở rộ
 - chim chóc ríu rít kêu
 - khắp nơi đều rộn rang sắc xuân
 - những cô cậu nhỏ háo hứng được mặc đồ mới
 - những người lao động sẽ có một kì nghỉ dài
- III. kết bài: nêu cảm nghĩ của em về mùa xuân
- em rất thích mùa xuân
 - mùa xuân như mang đến cho em sự mới mẻ và vui tươi.

NĂM 2010

Câu 1 (2 điểm) Từ nào **không** thuộc nhóm từ đồng nghĩa trong mỗi dãy từ sau? Vì sao?

- a) ngào ngạt, sực nức, thoang thoảng, thơm nồng, thơm nức.
- b) rực rỡ, sặc sỡ, tươi thắm, tươi tắn, thắm tươi.
- c) long lanh, lóng lánh, lung linh, lung lay, lấp lánh

Câu 2 (2 điểm)

Cho câu sau: "*Bún chả ngon*"

- a) Hãy tách câu trên thành từ và tìm chủ ngữ, vị ngữ của câu theo hai cách hiểu khác nhau.
- b) Vì sao hai câu trên có thể tách như vậy? Với mỗi cách hiểu, câu trên ý nói gì?

Câu 3 (1 điểm) :

Chọn từ trong ngoặc đơn em cho là hay nhất để điền vào chỗ trống trong câu văn sau, nói rõ vì sao em chọn từ đó:

"*Lời ru nồng nàn, tha thiết của mẹ vào tâm hồn thơ ngây, trong trắng của tôi biết bao yêu thương*". (rót, trút, đổ)

Câu 4 (5 điểm)

Em đã từng xem một bộ phim hoặc đọc, nghe kể một câu chuyện trong đó có nhân vật là các con vật ngộ nghĩnh, thông minh, dễ thương.

Em hãy tưởng tượng và tả lại con vật mà em yêu thích nhất.

GỢI Ý ĐÁP ÁN

NĂM 2010

Câu 1 (2 điểm):

- Từ không thuộc nhóm đồng nghĩa trong dãy từ a là "thoang thoảng", từ không thuộc nhóm đồng nghĩa trong dãy b là "tươi tắn", từ không thuộc nhóm đồng nghĩa trong dãy từ c là "lung lay". (1 điểm)

- Từ "thoang thoảng" chỉ tính chất dịu, nhẹ không nói về độ đậm (nồng độ cao) của mùi hương trong khi 4 từ còn lại trong nhóm a đều có nghĩa chung là chỉ mùi hương thơm đậm; Từ "tươi tắn" nói về vẻ mặt người, không nói về màu sắc như nghĩa của 4 từ còn lại trong nhóm b; Từ "lung lay" nói về trạng thái không đứng vững, không nói về sự phản chiếu của ánh sáng như 4 từ còn lại trong dãy từ c. (1 điểm)

Câu 2 (2 điểm):

a) Câu "Bún chả ngon" được tách ra thành từ và xác định bộ phận chủ ngữ, vị ngữ theo hai cách sau:

- Cách thứ nhất: Tách thành từ: Bún chả/ ngon
Xác định C-V: Bún chả / ngon
CN / VN (0,5 điểm)

- Cách thứ hai: Tách thành từ: Bún / chả ngon
Xác định C-V: Bún / chả ngon
CN/ VN (0,5 điểm)

b) Câu trên có thể hiểu theo hai cách vì có hiện tượng đồng âm: "chả" có thể hiểu là một món ăn được chế biến từ thịt, cũng có thể hiểu là một từ mang nghĩa phủ định, có nghĩa là "không". (0,5 điểm)

- Với cách hiểu thứ nhất, câu trên có nghĩa: (Món ăn) bún chả là món ăn ngon. Với cách hiểu thứ hai, câu trên có nghĩa là "Bún không ngon". (0,5 điểm)

Câu 3: (1 điểm)

- Chọn từ "rót" để có câu văn "Lời ru nồng nàn, tha thiết của mẹ rót vào tâm hồn thơ ngây, trong trắng của tôi biết bao yêu thương". (0,5 điểm)

- Ta chọn từ "rót" vì "rót" là đổ vào một cách nhẹ nhàng nên phù hợp với lời ru thân thương, nhẹ nhàng, tha thiết của mẹ. Các từ "trút", "đổ" mang nghĩa đổ vào một cách mạnh hơn, không phù hợp với lời ru của mẹ. "Rót" còn mang nghĩa có nước nên dễ thấm đẫm trong tâm hồn mà các từ "trút", "đổ" không cho thấy điều đó. (0,5 điểm).

Câu 4 (5 điểm):

- Bài được điểm tối đa khi thí sinh viết được bài văn tả lại một con vật trong một bộ phim, một câu chuyện mà mình yêu thích. Đó có thể là chú Tom hay Jerry láu lỉnh, Mickey dễ thương, chú cá Nemo tình cảm, những chú chó thông minh, dũng cảm trong các phim vụ án....

- Bài văn tả được những đặc điểm nổi bật về ngoại hình và hoạt động của con vật, những chi tiết ấn tượng về con vật cùng những cảm xúc, suy nghĩ chân thật của người viết về con vật đó.

- Về hình thức, bài viết có bố cục hợp lý, văn viết có hình ảnh và cảm xúc, không có lỗi nặng về cách dùng từ, đặt câu, chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày sạch, đẹp.

NĂM 2009

Câu 1 (2 điểm) Trong các từ chứa từ "bảo" sau, có một từ không thuộc nhóm nghĩa với các từ còn lại. Đó là từ nào? Vì sao từ đó không thuộc nghĩa với các từ còn lại?

Bảo an, bảo dưỡng, bảo hành, bảo hộ, bảo mật, bảo quản, bảo toàn, bảo tồn, bảo vật, bảo vệ.

Câu 2 (2 điểm) Cho câu: "*Khi mùa rét đến, cánh đồng chỉ còn lại trơ gốc rạ, mẹ Lê lo sợ không ai nương mình*" (theo Thạch Lam)

1. Câu trên vừa có thể là câu đơn, vừa có thể là câu ghép, vì sao?

2. Khi câu trên là câu đơn, bộ phận "*cánh đồng chỉ còn lại trơ gốc rạ*" của câu sẽ trả lời cho câu hỏi nào? Bộ phận đó làm rõ ý nghĩa cho từ nào của câu?

Câu 3 (2 điểm) Khi nói về mùi thơm của hương hồi, trong bài "*rừng hồi xứ Lạng*", Tô Hoài viết:

"Ai cũng ngẩng lên cho thấy mùi hồi chín chày qua mặt".

Theo em, vì sao trong câu trên, dùng "*chày*" hay hơn và gây ấn tượng hơn dùng từ "*bay*" hoặc "*thổi*"?

Câu 4 (4 điểm) Cảnh bình minh nơi đâu cũng đẹp. Đó là khi mặt trời còn bên lên núp sau sườn núi, những tia nắng dịu dàng, đã xuyên thủng màn sương bao phủ núi đồi. Đó là khi những tia nắng ban mai hình rẽ quạt bắt đầu chiếu rọi xuống làng xóm thanh bình. Đó là buổi hừng đông với những tia nắng hồng nhảy nhót trên mặt biển. Đó là khi tầng tầng lớp lớp bụi hồng ánh sáng đã tràn khắp phố phường.

Em đã từng được ngắm một cảnh bình minh như thế, hãy tả lại.

- Những đoàn thuyền của người dân làng chài cũng xuất hiện nhiều hơn
- Trên bầu trời xanh có những chú chim đang dang rộng cánh bay
- Những tiếng nói cười của mọi người, làm cho không khí buổi sáng sớm nhộn nhịp hẳn lên

III. Kết bài: Khái quát lại cảnh đẹp đó, bày tỏ tình cảm và mong muốn của em.

ĐỀ TỰ LUYỆN (TRƯỜNG THCS ARCHEMEDES HÀ NỘI)

ĐỀ 01

Bài 1 (1 điểm) Tìm từ khác loại trong mỗi nhóm từ sau:

- rì rào, róc rách, khanh khách, thì thào*
- xanh tươi, xanh non, xanh rì, xanh tốt*
- nỗi buồn, niềm vui, yêu thương, tình bạn*
- nhỏ nhẹ, mệt mỏi, vui vẻ, mơ mộng*

Bài 2 (2,5 điểm) Chép thuộc lòng ba dòng thơ tiếp theo rồi trả lời câu hỏi

Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc

- Đoạn thơ trên được trích trong bài thơ nào? Của tác giả nào?
- Những biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên là gì? Tìm những từ ngữ thể hiện các biện pháp đó.

Bài 3 (1 điểm) Tìm những cặp từ trái nghĩa có trong đoạn thơ trích *Truyện Kiều* của Nguyễn Du:

Trong như tiếng hạc bay qua

Đục như tiếng suối mới sa nửa vời

Tiếng khoan như gió thoảng ngoài

Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa.

Bài 4 (2 điểm) Xác định các danh từ, động từ, tính từ có trong những câu văn dưới đây:
Hoa giấy đẹp một cách giản dị. Mỗi cánh hoa giống hệt một chiếc lá, chỉ có điều mỏng manh hơn và có màu sắc rực rỡ. Lốp lốp hoa giấy rải kín mặt sân, nhưng chỉ cần một làn gió thoảng, chúng liền tàn nát bay đi mất.

(Theo Trần Hoài Dương)

Bài 5 (1 điểm) Điền các dấu câu thích hợp vào phần văn bản sau rồi sửa các lỗi chính tả.

Trời âm u mây mưa biển xám xịt nặng nề trời âm âm đông gió biển đục ngầu giận dữ như một con người biết buồn vui biển lúc tẻ nhạt lạnh lùng lúc sôi nổi hả hê lúc dăm chiêu gắt gỏng

(*Biển đẹp* - Vũ Tú Nam)

Bài 6 (1 điểm) Tìm hai câu tục ngữ thể hiện tinh thần đoàn kết của con người Việt Nam.

Bài 7 (1 điểm) Viết lại câu dưới đây sau khi đã sửa lỗi chính tả và dấu câu

qua bài thơ trước công trời của Nguyễn Đình Ảnh đã cho ta thấy vẻ đẹp tuyệt vời của thiên nhiên vùng núi rừng

Bài 8 (2,5 điểm) Đọc đoạn văn sau rồi trả lời câu hỏi:

(1) Mùa hè, hoa gạo rụng đỏ ối, mặt nước sông lên to, ngập vào mấp mé thềm đá sân đình. (2) Trên những bè sen Nhật, chuồn chuồn ớt đỏ chấy chắm chú đậu vào nhánh hoa bèo phớt tím từ hồ Tây trôi về. (3) Trên bãi Cơm Thi ven sông, xanh om những làn cỏ ấu, cỏ gà, trẻ con với mọi loài cây cỏ, chim muông và những con vật nhỏ nhỏ đã quen biết nhau. (4) Con chim chà rình cá, chập tối lại chui vào ngủ trong hang vệ sông. (5) Quả chuối chín vàng mọng bờ rào, con cánh cam xanh biếc liêng qua thật khéo. (6) Bên đầm nước cạn, trong những bụi cây chít chít xanh rờn, những chú ếch cóc, những chàng gọng vó và các nàng "nhà trò" vẫn vợ, ngẩn ngơ. (7) Mùa đông tới, trên hững luống rau cải, su hào bên đồng Vân, đàn chim hét đen ngòm lặng lẽ bay về nhặt sâu.

(Theo Tô Hoài)

a. Đoạn văn trên có bao nhiêu từ láy, bao nhiêu trạng ngữ? Ghi lại các từ láy, các trạng ngữ đó.

b. Câu nào là câu đơn, câu nào là câu ghép?

c. Những câu nào là câu có nhiều chủ ngữ, câu nào là câu có nhiều vị ngữ?

Bài 9 (3 điểm) Trong một đoạn văn từ 8 đến 10 câu, em hãy nêu cảm nhận của mình về con người Cao Bằng qua đoạn thơ sau:

Rồi đến chị rất thương
Rồi đến em rất thảo
Ông lành như hạt gạo
Bà hiền như suối trong

Còn núi non Cao Bằng
Đo làm sao cho hết
Như tình yêu đất nước
Sâu sắc người Cao Bằng
(Cao Bằng - Trúc Thông)

GỢI Ý ĐÁP ÁN

ĐỀ TỰ LUYỆN (TRƯỜNG THCS ARCHEMEDES HÀ NỘI)

ĐỀ 01

Bài 1 (1 điểm)

a. thì thảo (âm thanh nhỏ, nhẹ; các từ còn lại chi âm thanh lớn, dồn dập)

b. xanh rì (từ ghép phân nghĩa; các từ còn lại là từ hợp nghĩa)

c. yêu thương (Động từ; các từ còn lại là danh từ)

d. mơ mộng (Động từ, các từ khác là tính từ)

Bài 2 (2,5 điểm)

Chép thơ:

Thở ra mùi vôi vừa nồng hăng

Ngôi nhà giống bài thơ sắp làm xong

Là bức tranh còn nguyên màu vôi, gạch

a. Trích từ bài thơ “Về ngôi nhà đang xây” – Đồng Xuân Lan.

b. Biện pháp nghệ thuật được sử dụng:

- Nhân hóa: ngôi nhà tựa vào nền trời, nhà thở ra mùi vôi.
- So sánh: Ngôi nhà giống bài thơ.

Bài 3 (1 điểm)

Cặp từ trái nghĩa:

Trong – đục

Tiếng khoan – tiếng mau (tương đương nghĩa tiếng chậm – tiếng nhanh)

Bài 4 (2 điểm)

- Danh từ: hoa giấy, cánh hoa, chiếc lá, màu sắc, mặt sân, làn gió, chúng
- Động từ: rải, thoảng, bay đi, mát
- Tính từ: đẹp, giản dị, giống hệt, mỏng manh, rục rờ, kín, tản mát

Bài 5 (1 điểm)

Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh, như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương.

Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề. Trời âm âm đông gió, biển đục ngầu, giận dữ...Nhiều con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng.

Bài 6 (1 điểm)

- Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ
- Lá lành đùm lá rách

Bài 7 (1 điểm)

Qua bài thơ “Trước cổng trường” của Nguyễn Đình Ảnh đã cho ta thấy vẻ đẹp tuyệt vời của thiên nhiên vùng núi rừng.

Bài 8 (2,5 điểm)

a. Có 7 từ láy, có 7 trạng ngữ

- Từ láy: mấp mé, chăm chú, nho nhỏ, chút chít, vắn vơ, ngẩn ngơ, lặng lẽ

- Trạng ngữ: Mùa hè, trên những hè sen Nhật, trên bãi Cơm Thi ven sông, bên đầm nước cạn, trong những bụi cây chút chít xanh rờn, mùa đông tới, trên những luống rau cải, su hào trên Đòng Vân

b.

- Câu đơn: 2, 4, 6, 7

- Câu ghép: 1, 3, 5

c.

- Câu nhiều chủ ngữ: 6

- Câu nhiều vị ngữ: 4

Bài 9 (3 điểm)

Gợi ý:

- Giàu lòng yêu thương đối với mọi người: thể hiện qua hình ảnh “chị rất thương”, “em rất thảo”

- Con người chân chất hiền lành, tử tế thể hiện qua biện pháp so sánh “ông lành như hạt gạo”, “bà hiền như suối trong”.

- Đặc biệt người dân Cao Bằng giàu lòng yêu nước: sử dụng hình ảnh tượng trưng: tình yêu nước nhiều như núi non Cao Bằng, đo không bao giờ hết.

ĐỀ 02

Bài 1 (1 điểm) Mỗi nhóm từ sau có thể chia đều thành hai nhóm nhỏ hơn, tìm những từ cùng nhóm với từ được gạch sẵn:

a. leng keng, phúng phính, ríu rít, thướt tha, rì rầm, dềnh dàng

b. ăn uống, ông ào, tuổi tác, đường sá, chăm chỉ, ngan ngát

c. nói, yêu mến, kính nể, cười, khóc lóc, thương xót

d. nước non, chạy nháy, đi lại, sương gió, trời đất, học hành

Bài 2 (2 điểm) Đọc đoạn thơ trích trong bài Con chim chiền chiện của Huy Cận rồi trả lời câu hỏi:

Bay cao, cao vút

Chim biến mất rồi

Chỉ còn tiếng hót

Làm xanh da trời...

- Tìm các danh từ, động từ và tính từ trong đoạn thơ trên
- Vì sao nhà thơ lại viết "*Chỉ còn tiếng hót - Làm xanh da trời*"?

Bài 3 (2 điểm) Đọc phần văn bản dưới đây rồi trả lời câu hỏi

- (1) *Ăng-co Vát là một công trình kiến trúc và điêu khắc tuyệt diệu của nhân dân Cam-pu-chia được xây dựng từ đầu thế kỉ XII.*
(2) *Toàn bộ khu đền quay về hướng tây.* (3) *Lúc hoàng hôn, Ăng-co Vát thật huy hoàng.*
(4) *Mặt trời lặn, ánh sáng chiếu soi vào bóng tối của đền.*
(5) *Những ngọn tháp cao vút ở phía trên, lấp loáng giữa những chùm lá thốt nốt xòa tán tròn vượt lên hẳn những hàng muỗm già cổ kính.* (6) *Ngôi đền cao với những thềm đá rêu phong, uy nghi kì lạ, càng cao càng thâm nghiêm, dưới ánh trời vàng, khi đàn doi bay tỏa ra từ các ngách.*

(Theo *Những kì quan thế giới*)

- Phần văn bản trên có bao nhiêu trạng ngữ? Đó là những trạng ngữ nào?
- Chỉ ra 10 từ ghép Hán Việt có trong phần văn bản trên.
- Phần văn bản trên có bao nhiêu câu ghép? Đó là những câu nào?
- Phần văn bản trên có bao nhiêu câu đơn? Đó là những câu nào?

Bài 4 (2 điểm) Cách diễn đạt trong hai dòng thơ sau có điểm chung gì thú vị?

Mưa xuân tươi tốt cả cây buồm

(*Mưa xuân trên biển* - Huy Cận)

Trụ bê tông nhú lên như một mầm cây

(*Về ngôi nhà đang xây* - Đồng Xuân Lan)

Bài 5 (1,5 điểm) Tìm những cặp từ trái nghĩa có trong các câu sau:

a. *Hình khe thế núi gần xa*

Đứt thôi lại nối, thấp đà lại cao

(*Chinh phụ ngâm* - Đoàn Thị Điểm dịch)

b. *Con rùa mà có cái mai*

Cái cổ thụt ngắn thụt dài vào ra

(*Đồng dao Việt Nam*)

Bài 6 (3 điểm) Chép thuộc lòng 7 dòng thơ tiếp theo câu thơ dưới đây rồi trả lời câu hỏi:

Nơi con tàu chào mặt đất

- Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?
- Trong đoạn thơ tác giả đã vận dụng những biện pháp tu từ nào? Viết ra từ ngữ thể hiện các biện pháp tu từ đó.

Bài 7 (3,5 điểm) Trong một đoạn văn từ 8 đến 10 câu, em hãy nêu cảm nhận của mình về tình yêu thương của người ông với người cháu được thể hiện trong bài thơ sau:

Ông vật thi với cháu

Keo nào ông cũng thua

Cháu vỗ tay hoan hô:

"Ông thua cháu, ông nhỉ!"

Bé cháu ông thủ thi:

"Cháu khỏe hơn ông nhiều !
Ông là buổi trời chiều
Cháu là ngày rạng sáng."

(Ông và cháu - Phạm Cúc)

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ TỰ LUYỆN
TRƯỜNG THCS ARCHEMEDES HÀ NỘI
ĐỀ 02

Bài 1 (1 điểm)

- a. leng keng, ríu rít, rì rầm
- b. ăn uống, tuổi tác, chăm chỉ
- c. nói, cười, khóc lóc
- d. nước non, sương gió, trời đất.

Bài 2 (2 điểm)

- a.
 - DT: chim, tiếng hót, da trời
 - ĐT: bay, biến mất, còn, làm
 - TT: cao, cao vút, xanh
- b. Nhà thơ Huy Cận muốn gửi gắm quan niệm dù “chim chiền chiện” không còn trên nền trời xanh thì tiếng hót của nó vẫn còn mang vọng lại mãi trên bầu trời, cũng như con người sống làm sao để dù chúng ta mất đi thì những thứ chúng ta để lại vẫn làm đẹp được cho cuộc đời.

Bài 3 (2 điểm)

- a. Văn bản có 3 trạng ngữ
Đó là: Lúc hoàng hôn, dưới ánh trời vàng, khi đàn dơi bay tóa ra từ các ngách.
- b. 10 từ ghép Hán Việt: kiến trúc, điêu khắc, tuyệt diệu, huy hoàng, hoàng hôn, cổ kính, uy nghi, thâm nghiêm, rêu phong, kì lạ
- c. Có 1 câu ghép, đó là câu: 4
- d. Có 5 câu đơn, đó là câu 1, 2, 3, 5, 6

Bài 4 (2 điểm)

- Cả hai dòng thơ đều nói tới sự phát triển của sự vật vô tri vô giác (cây buồm, trụ bê tông)
- Tác giả đã sử dụng biện pháp nhân hóa khiến vật vô tri trở nên có sức sống hơn, có hồn hơn: tươi tốt cây buồm, trụ bê tông nhú lên như mầm cây.

Bài 5 (1,5 điểm)

Cặp từ trái nghĩa:

- a. gần – xa, đứt – nối, thấp – cao
- b. ngắn – dài, vào – ra.

Bài 6 (3 điểm)

Chép thơ:

*Còi ngân lên khúc già từ
Cửa sông tiễn người ra biển
Mây trắng lành như phong thư
Dù giáp mặt cùng biển rộng
Cửa sông chẳng dứt cội nguồn
Lá xanh mỗi lần trôi xuống.
Bỗng... nhớ một vùng núi non...*

a. Đoạn trích trên trong tác phẩm “Cửa sông” của Quang Huy.

b. Biện pháp tu từ:

- So sánh: mây lành như phong thư
- Nhân hóa: còi ngân già từ, cửa sông tiễn người, mây trắng lành, cửa sông không dứt bỏ cội nguồn, lá xanh nhớ vùng núi non.

Bài 7 (3,5 điểm)

Gợi ý:

- Người ông luôn bên cạnh, dành thời gian để vui chơi với cháu, thể hiện qua việc ông và cháu chơi trò chơi vật tay thi.
- Người ông thấu hiểu tâm lí hồn nhiên của cháu với mong muốn cháu được vui, được tự hào về bản thân: kèo nào ông cũng thua.
- Người ông yêu thương, quan tâm cháu, có những hành động và lời lẽ khen ngợi, âu yếm cháu hết mực: ông bế cháu, khen cháu khỏe hơn ông.

ĐỀ 03**Bài 1 (1 điểm)** Tìm 4 câu tục ngữ hoặc thành ngữ bắt đầu bằng từ "học"**Bài 2 (1 điểm)** Điền dấu câu thích hợp vào phần văn bản sau và sửa các lỗi chính tả:

*mưa đã ngớt trời dạng dần mấy con chim chào mào từ hốc cây nào đó bay ra hót dâm
đan mưa tạnh phía đông một mảng trời trong vắt mặt trời ló ra chói nọi trên những vòm
lá bưởi lấp lánh*

(Mưa rào - Tô Hoài)

Bài 3 (4 điểm) Đọc đoạn thơ trích trong *Dáng hình ngọn gió* - Đoàn Thị Lam Luyến và thực hiện các yêu cầu

*... Gió còn lượn trên cao
Vượt sông dài biển rộng
Công nước làm mưa rào
Cho xanh tươi đồng ruộng
Gió khô ô muối trắng
Gió đẩy cánh buồm đi*

Gió chẳng bao giờ mệt!

- Hãy chỉ ra những động từ chỉ hoạt động, ca ngợi sức mạnh của gió trong đoạn thơ trên.
- Kể tên các biện pháp tu từ có trong đoạn thơ trên.
- Viết một đoạn văn ngắn khoảng 5 câu nêu cảm nhận của em về sức mạnh của gió qua đoạn thơ trên.

Bài 4 (2 điểm) Đọc phần văn bản dưới đây rồi trả lời câu hỏi

(1) Ngày chưa tắt hẳn, trăng đã lên rồi. (2) Mặt trăng tròn, to và đỏ từ từ lên, sau rặng tre đen của làng xa. (3) Mấy sợi mây còn vắt ngang mỗi lúc mảnh dần rồi đứt hẳn. (4) Trên quãng đồng rộng, cơn gió nhẹ hiu hiu đưa lại, thoang thoang mùi hương thơm mát. (5) Sau tiếng chuông của ngôi chùa cổ một lúc lâu, trăng đã nhô lên khỏi rặng tre. (6) Trời bây giờ trong vắt, thăm thẳm và cao. (7) Mặt trăng đã nhỏ lại, sáng vàng vạc ở trên không và du du như sáo diều. (8) Ánh trăng trong chày khắp trên cành cây, kẽ lá, tràn ngập trên con đường trắng xóa.

(9) Cành lá sức và đen như mực vắt qua mặt trăng như một bức tranh mực tàu. (10) Bức tường hoa giữa vườn sáng trắng lên, lá lựu dày và nhỏ nhấp nháy như thủy tinh.

(Theo Đêm sáng trăng - Thạch Lam)

- Tìm các trạng ngữ có trong phần văn bản trên
- Tìm các từ láy trong phần văn bản trên.
- Chỉ ra các câu là câu đơn, các câu là câu ghép.

Bài 5 (1 điểm) Các từ được gạch chân trong mỗi nhóm dưới đây có quan hệ với nhau như thế nào?

- khắc khoải, hồi hộp, bồn chồn, lo lắng
- thanh xuân, thanh tú, thanh khiết, thanh bình
- chân trời, chân núi, chân mây, chân tay
- im ắng, im lìm, yên tĩnh, tĩnh lặng

Bài 6 (6 điểm) Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

*Giữa hai bên vách đá
Mở ra một khoảng trời
Có gió thoảng, mây trôi
Cổng trời trên mặt đất?
Nhìn ra xa ngút ngát
Bao sắc màu cỏ hoa
Con thác réo ngân nga
Đàn dê soi đáy suối
Giữa ngút ngàn cây trái
Dọc vùng rừng nguyên sơ
Không biết thực hay mơ
Ráng chiều như hơi khói.*

- Đoạn thơ trên được trích ra từ bài thơ nào, của ai?
- Em hiểu thế nào là "Cổng trời trên mặt đất"?

- c. ghi lại những câu thơ có sử dụng biện pháp nhân hóa và nêu tác dụng của biện pháp nhân hóa đó.
- d. Viết đoạn văn khoảng 10 câu nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên qua đoạn thơ trên.

GỢI Ý ĐÁP ÁN
ĐỀ TỰ LUYỆN (TRƯỜNG THCS ARCHEMEDES HÀ NỘI)
ĐỀ 03

Bài 1 (1 điểm) Tục ngữ hoặc thành ngữ bắt đầu bằng từ "học"

- Ăn vóc, học hay
- Học thầy không tày học bạn
- Tiên học lễ, hậu học văn
- Học ăn, học nói, học gói, học mở

Bài 2 (1 điểm)

Mưa đã ngớt. Trời rạng dần. Mấy con chim chào mào từ hốc cây nào đó đã bay ra hót râm ran. Mưa tạnh, phía đông một mảnh trời trong vắt. Mặt trời ló ra, chói lọi trên những vòm lá bưởi lấp lánh.

Bài 3 (4 điểm)

- a. Động từ chỉ hoạt động, ca ngợi sức mạnh của gió: lượn, vượt, công, khô, đẩy.
- b. Biện pháp tu từ: nhân hóa
- c. Gợi ý:
- Qua biện pháp nhân hóa, nhà thơ đã thể hiện gió có sức mạnh phi thường, khả năng biến hóa cao và di chuyển nhanh: lượn lên trời cao, vượt qua biển rộng, công nước làm mưa,...
 - Đặc biệt gió đã mang thân mình để giúp ích cho đời mà không bao giờ biết mệt mỏi: tạo mưa làm tươi xanh đồng ruộng, làm khô những luống muối, đẩy những cánh buồm ra khơi,...

Bài 4 (2 điểm)

- a. Các trạng ngữ: Ngày chưa tắt hẳn, sau rặng tre đen của làng, trên quãng đồng rộng, sau tiếng chuông của ngôi chùa cổ một lúc lâu.
- b. Từ láy: từ từ, hiu hiu, thoang thoang, thăm thẳm, vắng vặc, du du, nhấp nháy
- c.
- Các câu đơn: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
 - Các câu ghép: 10

Bài 5 (1 điểm)

- a. Từ đồng nghĩa
- b. Từ đồng âm
- c. Từ nhiều nghĩa
- c. Từ đồng nghĩa

Bài 6 (6 điểm)

- a. Trước công trời – Nguyễn Đình Ảnh

b. Hiểu về “ Cổng trời trên mặt đất”: Cổng trời trên mặt đất là khoảng trời có gió, có mây giữa hai bên vách đá, nơi núi cao tưởng như là nơi gặp gỡ giữa trời và đất.

c.

- Câu thơ sử dụng biện pháp nhân hóa: *Con thác réo ngân nga, Đàn dê soi đáy suối*
- Tác dụng: Biện pháp nhân hóa giúp những sự vật như con thác, đàn dê trở nên sống động và có hồn như con người, cũng biết ngân nga cất tiếng hát.

d. Gợi ý:

- Bức tranh thiên nhiên một vùng núi cao hiểm trở nhưng có một khung cảnh thiên nhiên hoang dã, khoáng đạt

Không gian cao và thoáng được mở ra: hai bên vách núi, có gió thoảng, có mây -> Cảm giác như đang trên công trời

- Bức tranh thiên nhiên thơ mộng, trữ tình và rất thanh bình nhìn từ phía xa

+ Bao sắc màu cỏ hoa đang đua nhau khoe sắc dưới ánh nắng mặt trời.

+ Thác nước trắng xóa đổ xuống triền núi cao vang vọng, ngân nga như khúc nhạc của đất trời ngợi ca vẻ đẹp của núi rừng.

+ Đàn dê thông dong, soi mình xuống đáy nước. Hình ảnh “Đàn dê soi đáy suối “ gợi lên những chú dê xinh xắn, đáng yêu, biết làm duyên, làm dáng khiến cảnh vật trở nên sinh động và hữu tình hơn.

-> Ở đây biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa được tác giả sử dụng thật tinh tế đã giúp nhà thơ vẽ ra một bức tranh thiên nhiên có cảnh sắc nên thơ và khoáng đạt. Bức tranh ấy có thơ, có nhạc và có họa.

+ Đặc biệt khi ráng chiều buông xuống bức tranh ấy lại trở nên huyền ảo hơn khiến ta có cảm giác như lạc vào chốn thần tiên kì ảo... Thiên nhiên đẹp nhưng rất đời thanh bình.

HỆ THỐNG GIÁO DỤC HOCMAI



Trọn vẹn kiến thức
từ cơ bản, nâng cao,
luyện thi



Đội ngũ giáo viên
tận tâm, nhiều năm
kinh nghiệm



Học mọi lúc mọi nơi



Học chủ động



Sống tích cực



Tự tin dẫn đầu



HỆ THỐNG GIÁO DỤC HOCMAI
Học chủ động - Sống tích cực

📍 Tầng 4, Tòa nhà 25T2, Trung Hoà, Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

📞 Khối THPT: Hocmai.vn Online - Khối TH & THCS: Hocmai.vn THCS

🌐 www.hocmai.vn

✉ hotro@hocmai.vn

☎ 1900 6933